



CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM
TỔNG GIÁO PHẬN GALVESTON-HOUSTON
 VIETNAMESE CATHOLICS OF THE ARCHDIOCESE OF GALVESTON-HOUSTON

DỪNG LẠC

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, Texas 77099 - Phone: 281-495-8133
 www.cgvnhouston.org

Đức Tổng Giám Mục: Joe S. Vásquez
Đức Giám Mục Phụ Tá: Italo Dell'Oro, CRS

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
 Đại Diện Đức Tổng Giám Mục
 Chủ Tịch Cộng Đồng Công Giáo VN
 281-495-8133

Hội Đồng Giáo Dân, TGP Galveston-Houston

Chủ Tịch: Ô. Phêrô Đình Đức Hiệp
 GX. Đức Mẹ Lộ Đức - (346) 280-0791

Phó CT Nội Vụ: Ô. Giuse Ngô Quang Tuyến
 GX Đức Mẹ La Vang - (713) 897-9222

Phó CT Ngoại Vụ: Ô. Giuse Ng. Thanh. Xuân
 GX Các Thánh Tử Đạo Việt Nam
 (832) 260-5016

Tổng Thư Ký: Ô. Phêrô Nguyễn Phương Kevin
 GX Đức Kitô Ngôi Lời NT - (832) 451-0591

Thành viên: CT HĐMV các giáo xứ và cộng đồng

Thánh lễ cuối tuần

GX. CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

TB: 6:00 pm - CN: 7:00; 9:00; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Gioan Trần Đình Khả
 Lm. Giuse Phan Đình Lộc
 Pt. Giuse Nguyễn Phẩm
 Pt. Giuse Lê Văn Rõ

10610 Kingspoint Rd. - Houston, TX 77075
 713-941-0521

GX. ĐỨC KITÔ NGÔI LỜI NHẬP THỂ

TB: 6:00 pm - CN: 7:00 am; 9:00 am; 11:00 am;
 2:00 pm; 7:00 pm

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
 Lm. Giuse Bùi Phương Tiến
 Pt. Vincentê Đoàn Hồng Phúc
 Pt. Giuse Maria Phạm Harry Hưng
 8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, TX 77099
 281-495-8133

GIÁO XỨ ĐỨC ME LA VANG

TB: 6:00 pm - CN: 7:30; 9:15; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Giuse Đình Văn Nghi, OP.
 Lm. Giuse Trần Trung Liêm, OP.
 Lm. Đaminh Nguyễn Trình Quang, OP.
 Pt. Micae Nguyễn Kim Khánh

12320 Old Foltin Rd. - Houston, TX 77086
 281-999-1672

GIÁO XỨ ĐỨC ME LỘ ĐỨC

Thứ Bảy: 6:00 pm (Bilingual)
 CN: 7:00am; 9:00am; 11:00am;
 4:00pm (English); 6:00pm

Lm. Gioan Baotixita Nguyễn Minh Đức, OP.
 Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
 Lm. Vincentê Nguyễn Hoàng, OP.
 Pt. Gioan B. Đào Đình Ân
 Pt. Vincent Nguyễn Tri Lý

6550 Fairbanks N. Houston, Houston, TX 77040
 713-939-1906

CỘNG ĐOÀN THÁNH TÂM

Giáo Xứ Chánh Tòa Thánh Tâm
 CN: 9:00 am

Lm. Trần Sơn Steven
 1701 San Jacinto St. - Houston, TX 77002
 713-659-1561 ext. 134

Chúa Nhật V Mùa Chay - Năm A, Ngày 22-03-2026

** Ed 37: 12-14; * Rm 8: 8-11; * Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan 11: 1-45*

SUY NIỆM LỜI CHÚA

TIN SẼ ĐƯỢC SỐNG

Là người như bao nhiêu người, Chúa Giêsu cũng xót thương, cũng rung động trước nỗi mất mát của người thân, của bạn hữu. Và Chúa đã thật sự xót thương, thật sự rung động trước cái chết của chàng trai Lazarô, bạn của Chúa. Thế nhưng điều mà Tin Mừng muốn nói không dừng lại ở việc Chúa xúc động. Vượt trên cái chết rất đỗi bình thường của Lazarô, là sự khẳng định quá sức phi thường của Chúa Giêsu: “Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta, dù có chết cũng sẽ được sống. Và kẻ nào sống mà tin Ta, sẽ không chết bao giờ”.

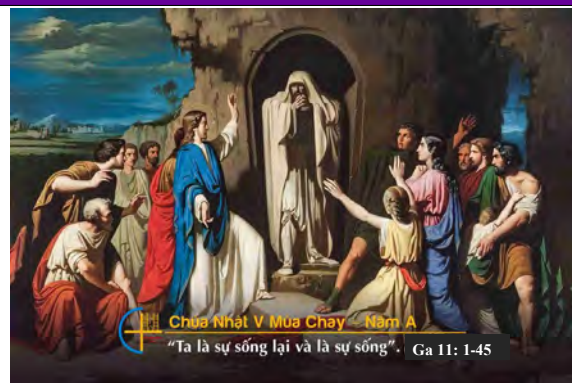
Ngay từ Bài Đọc I trích từ sách Tiên Tri Ez.37, 12-14, tác giả lên tiếng “Ta mở cửa mồ các người và kéo các người ra khỏi mồ, Ta sẽ cho các người thần trí của Ta và các người được sống”. Qua Bài Đọc II, thư của Thánh Phaolô Tông Đồ gửi cho Giáo Đoàn Roma, Ngài cũng nói: “Thánh Thần của Đấng làm cho Đức Giêsu Kitô từ cõi chết sống lại ở trong anh em”(c. 11). Và nhất là bài Tin Mừng theo Thánh Gioan 11, 1-45 Chúa Giêsu xác quyết: “Ta là sự sống lại và là sự sống, ai tin Ta đâu có chết cũng sẽ được sống”.

Chúa Giêsu chính là sự sống, là Đấng ban sự sống cho những ai tin vào Ngài, điều này được chứng minh qua phép lạ làm cho Lazarô sống lại. Đây là trình thuật dài nhất trong Tin Mừng Gioan và phép lạ chỉ xảy ra ở lúc cuối, còn phần đầu là chuẩn bị. Cả trình thuật là một thăm kịch được dàn dựng từng hồi, càng lúc càng căng thẳng, cho đến khi được kết cục trong hành vi cuối cùng: Chúa Giêsu mạc khải Ngài là Đấng ban sự sống và đòi con người phải đáp trả bằng niềm tin.

Nhưng lời khẳng định của Chúa có xác đáng không, khi mà thực tế, chết là đau xót, là chia cắt? Chứng kiến cái chết của người thân nhiều khi làm lòng ta se thắt lại. Ta muốn làm một cái gì đó để cứu giúp họ nhưng hoàn toàn bó tay. Thử hỏi lời Chúa Giêsu: “Ai tin Ta, dù có chết cũng sẽ được sống. Và kẻ nào sống mà tin Ta, sẽ không chết bao giờ” có là lời chân thật? Nếu đó là lời xác đáng, thì sự sống mà Chúa Giêsu nói là sự sống nào mà lại “không chết bao giờ”?

Ai cũng biết tình cảm của Chúa Giêsu dành cho gia đình của Lazarô rất thân thiết. Thế nhưng khi nghe tin Lazarô bị bệnh, Chúa Giêsu không đi ngay, Người vẫn ở lại Épraim đến hai ngày. Điều này thật tai hại. Vì như chúng ta biết khi Chúa Giêsu đến Bêtania thì Lazarô đã chết và được chôn cất đến 4 ngày! Ngay Mácta vốn rất yêu quý Chúa Giêsu nhưng khi ra đón Chúa, câu nói của cô có gì đó chứa đựng sự trách móc, giận hờn: “Nếu có Thầy ở đây thì em con đã không chết”. Trách móc cũng phải thôi nhưng đó lại chính là khởi điểm cho một giáo huấn về sự sống lại mà Chúa Giêsu muốn dành cho chị cũng như cho mỗi người chúng ta.

Lời Chúa phải được suy niệm bằng đức tin, vì là lời của ĐỨC TIN. Chúa không hề bảo rằng: “Ai suy nghĩ về Ta...”, mà lại nói rằng: “Ai tin Ta...”. Vì thế đọc Lời Chúa, bạn và tôi đừng dừng lại ở chỗ chỉ suy nghĩ mà hãy tiến xa hơn đến chỗ suy niệm. Vì điều quan trọng không nằm ở chỗ biết suy nghĩ, nhưng quan trọng là suy nghĩ trong đức tin. Chỉ trong đức tin, lời của Chúa Giêsu không những là lời xác đáng mà còn là lời ban niềm hy vọng. Một niềm hy vọng mãnh liệt vào sự sống



CÔNG ĐOÀN HOLY ROSARY

CN: 3:15; 6:30

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
3617 Milam St. - Houston, TX 77002
713-518-2319

CÔNG ĐOÀN ST. CHRISTOPHER

CN: 4:30

Lm. Giuse Lê Thu
8150 Park Place - Houston, TX 77017
713-645-6614

CD. ST. JUSTIN TỬ ĐẠO

CN: 12:00

Lm. Giuse Phêrô Nguyễn Ngọc Linh
Pt. Son (Sean) Nguyễn
13350 Ashford Point Dr. Houston, TX 77082
281-556-5116

Giáo xứ Mỹ

có thánh lễ Việt ngữ cuối tuần

TB: 8:00 pm

St. Elizabeth Ann Seton
6646 Addicks Satsuma Rd. Houston, TX 77084
281-463-7878

TB: 7:00 pm

St. Francis de Sales
8200 Roos Rd. Houston, TX 77036
713-774-7475

LIÊN ĐOÀN THIẾU NHI THÁNH THỂ

Tổng Tuyên Ủy: Lm. Trần Sơn Steven
Trưởng Phêrô Võ Khanh Tony (GX/CTTĐVN)
832-455-5961

LIÊN HỘI CÁC BÀ ME CÔNG GIÁO

Tổng Linh Hướng: Lm. Giuse Bùi Phương Tiên
Bà Nguyễn Thi Anna (GX/Đ. Kitô NLNT)
713-517-1621

LIÊN ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM

Tổng Linh Hướng: Lm. Nguyễn J. Phong
Ông Nguyễn Thanh Xuân
832-260-5016

LIÊN ĐOÀN TỔNG ĐỒ FATIMA

Tổng Linh Hướng: Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-518-2319
Ông Nguyễn Quang Hưng (GX Ngõ Lờ)
713-894-7411

ĐAO BINH ĐỨC MẸ (LEGIO MARIE)

Tổng Linh Giám Curia:
Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Trưởng Curia Giuse Nguyễn Ngọc Thiên
832-433-2198

PHONG TRÀO CURSILLO

Tổng Linh Hướng:

.....
Trưởng Lãnh Đạo: Maria Nguyễn Thu Trang
713-303-7982

LH. ĐOÀN ĐỘNG BA ĐÀ MINH

Tổng Linh Hướng:
Lm. Đa Minh Nguyễn Trinh Quang, OP
Ông Cao Văn Thuận (Giáo Xứ Lộ Đức)
281-859-8268

TUYÊN ỦY NHÀ THƯƠNG

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-757-1000 ext. 1624

PHÁT THANH TIN YÊU

Tuyên Ủy: Lm. Gioakim Nguyễn Duy Lộc, C.S.s.R
832-867-5741

Văn Phòng Ôn Gọi Linh Mục và Tu Sĩ
713-652-8239

Đại Chung Viện St. Mary
713-686-4345

phía sau cái chết, một sự sống “không chết bao giờ”.

Chúa Giêsu muốn cho các môn đệ thấy vinh quang Thiên Chúa và giúp cho các ông thêm lòng tin vào Người nên, khi nghe tin Lazarô đau nặng Ngài còn lưu lại hai ngày và sự việc là Lazarô chết: Họ phải chứng kiến việc Lazarô thực sự đã chết – có mùi ròi – 4 ngày – là cần thiết. Có lẽ chính vì Lazarô là người yêu của Người, gia đình Bêtania là gia đình Người thương mến mà Người đã để cho họ được tham dự vào sứ mạng của Người. Người không đến ngay vì nếu Người đến Người không chịu đựng được việc để bạn Người chết và việc gia đình Matta và Maria phải đau khổ. Chúng có lẽ Người đã thôn thức nhiều lần. Rõ ràng Đức Giêsu vừa rất Thiên Chúa vừa rất con người.

Ở Bêtania Chúa Giêsu đã mạc khải cho Matta biết chính Ngài là sự sống lại và là sự sống (x. câu 25), các môn đệ cũng nghe điều này. Dĩ nhiên là Chúa Giêsu có ý nói sống lại về phần linh hồn chứ không phải thể xác như Lazarô. Chúa Giêsu sẽ dùng sự việc phục sinh cho Lazarô để nói đến việc Ngài phục sinh phần hồn cho những ai tin vào Ngài. Matta đã mạnh dạn tuyên xưng: “vâng thưa Thầy con tin” (c.27), chính niềm tin mạnh mẽ này nên Ngài đã làm cho Lazarô chết đã bốn ngày sống lại.

Không ai sinh ra là để sống ở trần gian đời đời cả, nhưng sinh ra để ròi chết. Nếu không có đức tin, không may may biết một chút gì đến sự sống đời sau, thì rõ ràng, cuộc đời là bi đát. Vì sao lại bi đát? Là vì cuộc sống trần gian giống như một chuyến đi. Ở cuối hành trình của cuộc đời mỗi người không phải danh vọng, địa vị, hưởng thụ, giàu sang, tiền rườm, bạc bẽ..., mà là cái chết. Châm dứt tất cả. Giết chết tất cả. Bị cướp mất tất cả.

Trong cái chết, có lẽ con người ta cô đơn nhất. Dầu có hai người sát cạnh nhau cùng chết, cũng khó có thể nói rằng: chết cùng, chết với. Mỗi người là một cái chết, rất tư riêng, không bao giờ hòa trộn, không bao giờ lẫn lộn. Trong cái chết, con người ta trở thành nghèo nhất: bỏ lại tất cả, chỉ có hai bàn tay trắng. Điều còn lại chỉ là một cái xác không hồn. Nhưng cái xác không hồn này ròi cũng phải bị vùi dập, hay thiêu đốt lập tức, vì nó sẽ thôi rữa đến tan nát, đến mất mát, đến không còn gì. Rõ ràng bi đát, rất bi đát...

Nhưng người Kitô hữu có đức tin. Họ xác tín mạnh mẽ vào Đấng là Thiên Chúa đã làm người chia sẻ đến cùng kiếp sống con người của họ. Người đã chết thật, nhưng đã đi bước trước để dạy họ bài học của sự sống đằng sau cái chết: đó là chính Chúa đã sống lại thật. Sự sống đằng sau cái chết mới là sống thật, sống vĩnh cửu. Một sự sống không có sự chết. Đấng Phục Sinh ấy, hôm nay, trong Tin Mừng, đã nói một cách tường tận, thẳng thắn với Mattha, cũng là nói với bạn và tôi: “Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta, dù có chết cũng sẽ được sống. Và kẻ nào sống mà tin Ta sẽ không chết bao giờ”.

Qua cái chết và sự sống lại của Ngài, Chúa Giêsu đã loan báo cho con người một tin mừng: cái chết không còn là một ngõ cụt hay tận cùng nữa mà là cửa ngõ dẫn vào một cuộc sống mới, một cuộc sống trong Đức Kitô và cùng với Đức Kitô trong cõi vĩnh hằng. Vì thế, Thánh Têrêsa Hải Đông Giêsu đã nói: “Nếu một mai bạn thấy tôi nằm chết, bạn đừng buồn, vì chính Cha chung của chúng ta là Thiên Chúa đã đến đón tôi đi, đơn giản vậy thôi”.

Độc tiếp trang 14



Ban Điều Hành Bản Tin Dừng Lạc

Ô. Nguyễn Văn Mẫu 713-231-6242 - mauvnguyen@yahoo.com
Ô. Nguyễn Đức Chính 713-269-0554 - chinhandhuong@gmail.com
Ô. Nguyễn Văn Thắng 832-661-3076 - thangnguyen031464@gmail.com
Ch. Hiền Lê 281-495-8133 - dunglacad@gmail.com

Muốn nhận Bản Tin Dừng Lạc qua email xin gửi điện thư yêu cầu về:
mauvnguyen@yahoo.com

Chương Trình Phát Thanh Tin Yêu: Saigon-Houston làn sóng 900 AM
từ 4:00 đến 4:45 chiều Chúa Nhật

Phụ Trách

AC. Trần Tú - Mai Dung 281-467-5223 - Traneight1117@sbcglobal.net
A. Đỗ Minh Tân 281-736-7970 - tanm1000@gmail.com

MUC VỤ GIỚI TRẺ

Lm. Nguyễn Cao Trường Sơn
832-788-1636

MUC VỤ GIA ĐÌNH

Lm. GioaKim Nguyễn Duy Lộc
832-867-5741

ỦY BAN PHUNG VỤ

Lm. Gioan Nguyễn M. Hùng
832-425-5116

ỦY BAN THÁNH NHẠC

Lm. Giuse Phan Đình Lộc
(281) 414-8334

ỦY BAN GIÁO LÝ

Lm. Đinh Minh Tiên, OP
713-732-0132

ỦY BAN BÁC ÁI

XÃ HỘI - LIÊN TÔN

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
713-529-4854

DÒNG CHÚA CỨU THẾ

3417 W. Little York Road
Houston, TX 77091
713-681-5144

DÒNG NỮ ĐA MINH

5250 Gasmer Drive
Houston, Texas 77035
713-723-8250

DÒNG NỮ ĐA MINH Gò Vấp

14639 Bellaire Blvd.
Houston, Texas 77083
346-592-7504

TU VIỆN THÁNH ĐA MINH

12505 Ann Louise Rd.
Houston, TX 77086

(huytrinh <domhuy616@yahoo.com>)

DÒNG NỮ LA SAN

14562 Cypress N. Houston
Cypress, TX 77429
281-894-7756

DÒNG MẾN THÁNH GIÁ

8138 Lynn St.
Houston, TX 77017
346-571-5116

DÒNG CHÚA THÁNH THẦN

4410 Yoakum Blvd.
Houston, TX 77006
713-529-0405

TU HỘI TÂN HIẾN

20303 Kermier Road
Waller, TX 77484-8743
832-923-7784

TU HỘI GIA ĐÌNH

ME MARIA THẨM VIÊNG

11663 Quinn Ridge Way
Houston, TX 77038
713-518-2977

Website

Cộng Đồng Công Giáo VN - Houston

www.cgvnhouston.org

Phụ Trách: Pt. Giuse Trần Văn Nhật

nth@nguoitinhuu.org
713-870-8955

MỞ CỬA MỘ

Tại họa ngày 11 tháng 09 năm 2001 trên đất Mỹ đã trở thành một nỗi ám ảnh đối với mọi người. Trong phút chốc, hai tòa tháp chọc trời đổ sập xuống, trở thành ngôi mộ khổng lồ chôn vùi mấy ngàn sinh mạng. Ngôi mộ gieo tang thương. Ngôi mộ gieo kinh hoàng. Ngôi mộ làm rung chuyển thế giới.

Ngôi mộ không chỉ hiện hữu từ khi tòa tháp đôi đổ xuống. Trước đó ngôi mộ đã hiện diện trong trái tim của những người khủng bố. Sau đó ngôi mộ vẫn phủ màn u ám trên cuộc sống thân nhân bạn bè.

Như thế, ngôi mộ không chỉ xây bằng gạch đá. Nó được xây bằng những lực lượng chết chóc như sự hận thù, sự áp bức, sự độc ác... Ngôi mộ không chỉ chôn vùi sự sống. Nó chôn vùi cả niềm tin, cả niềm hy vọng.

Nhưng hôm nay, Chúa Giêsu đã đồng dạng mở cửa mộ và truyền cho người chết chỗi dậy bước ra. Việc Chúa Giêsu mở cửa mộ cho Lagiarô mở ra những chân trời mới cho đời sống con người.

Khi mở cửa mộ, Người đã mở cánh cửa sự sống. Thông thường, ngôi mộ là vương quốc của tử thần. Cửa mộ là cửa mở vào thế giới chết chóc. Ai đã vào đó chẳng còn hy vọng thoát ra. Nhưng hôm nay, Chúa Giêsu đã mở cửa mộ để Lagiarô không phải bước vào sự chết nhưng bước vào sự sống. Khi mở cửa mộ, Người phá tan sào huyệt Thần Chết. Khi tháo những dải băng liệm cuốn quanh thân thể Lagiarô, Người giải phóng ông khỏi dây trói ràng buộc của tử thần.

Khi mở cửa mộ, Người đã mở cánh cửa niềm tin. Trước đó, niềm tin của Mácta chỉ là một niềm tin mơ hồ, chung chung của đa số người Do Thái thời ấy. Nhưng sau khi thấy Lagiarô sống lại, niềm tin của bà trở nên cụ thể, sống động và vững vàng. Trước đó, nhiều người Do Thái chưa tin vào Chúa Giêsu. Nhưng sau khi được chứng kiến Lagiarô từ cõi chết sống lại, họ không thể nào không tin. Tảng đá lấp cửa mộ tung ra cũng làm bật tung tảng đá nghi ngờ che lấp trái tim, đưa họ tới tin nhận Chúa là Thiên Chúa.

Khi mở cửa mộ, Người mở ra cánh cửa niềm vui. Chết chóc gieo tang tóc u buồn. Ngôi mộ bao giờ cũng gọi lên nỗi buồn. Buồn ly biệt. Buồn mất mát. Buồn thất bại. Cái buồn vốn hay lây. Nước mắt người thân dễ làm cay mắt ta. Nên Chúa Giêsu không ngăn được dòng lệ. Nhưng khi Lagiarô bước ra, cả một trời vui. Đám tang bỗng biến thành đám hội. Lời chia buồn đổi thành lời chúc mừng. Thiên Chúa đã biến tang tóc thành niềm vui. Niềm vui ấy trọn vẹn.

Khi mở cửa mộ, Chúa Giêsu mở cánh cửa hy vọng. Thiên Chúa đến biến đổi số phận con người. Con người không còn bị giam hãm trong thân phận hay chết, nhưng được thênh thang tự do trong cõi sống. Con người không sinh ra để chết đi nhưng để sống, sống mãi, vì Chúa là "sự sống", "ai tin sẽ sống đời đời". Con người không sinh ra để tàn lụi, nhưng để triển nở đến vô biên.

Trong mỗi người chúng ta có nhiều nấm mộ. Chúng ta bị giam hãm trong những nấm mộ tội lỗi, gian tham, ích kỷ, bất công, đam mê, ghen ghét hận thù, nghèo đói, thất học... Có những nấm mộ kiên cố, tự sức mình không thể phá nổi. Ta hãy xin Chúa đến mở những cửa mộ, lăn những tảng đá đè nặng đời ta, để ta được sự sống dồi dào của Chúa nuôi dưỡng. Đồng thời, ta cũng phải tiếp tay với Chúa, phá đi những nấm mộ vây bọc anh chị em chúng ta, để mọi người được sống và sống dồi dào như lòng Chúa mong ước, như định mệnh Chúa dành cho ta, những người con cái Chúa.

GOI Ý CHIA SẺ:

- 1) Tôi còn bị giam cầm trong những ngôi mộ nào?
- 2) Tôi còn muốn xây những ngôi mộ nào để chôn vùi anh em?
- 3) Hôm nay tôi phải làm gì để mở cửa mộ cho tôi và cho anh em?
- 4) Việc Chúa cho Lagiarô chết bốn ngày sống lại có ảnh hưởng gì trên tôi?

+DTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.

TÌNH YÊU KHÔNG CHẾT

Một tác giả nọ đã ghi lại bài học của mẹ mình như sau:

Ông ngoại tôi là một Mục sư vào đầu thế kỷ XX. Khi có một người trong cộng đồng qua đời, người ta thường đem khăn liệm và mạng quan tài đến và đặt trong phòng khách của vị mục sư. Năm đó mẹ tôi lên tám tuổi, lần đầu tiên chứng kiến cảnh tượng đó mẹ tôi rất sợ hãi.

Đọc tiếp trang 14



Tiếp kiến chung 11/3/2026 - ĐTC Lêô XIV: Trong Giáo Hội, tất cả mọi người đều có chỗ

Trong bài giáo lý tại buổi Tiếp Kiến Chung sáng thứ Tư ngày 11/3/2026, Đức Thánh Cha nói rằng Giáo Hội có chỗ cho tất cả mọi người. Ngài mời gọi các tín hữu trở thành dấu hiệu của niềm hy vọng và loan truyền Sứ Điệp của Chúa Cha, Đấng mong muốn quy tụ tất cả con cái của Người về với Người.

Trích sách Ngôn Sứ Giêrêmia (31, 3):

Đây sẽ là giao ước Ta sẽ lập với nhà Israel sau những ngày đó – sám ngôn của ĐỨC CHÚA. Ta sẽ ghi vào lòng dạ chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng Lê Luật của Ta. Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta.

Bài giáo lý của Đức Thánh Cha.

Anh chị em thân mến, chào mừng anh chị em!

Tiếp tục suy tư về Hiến Chế Tín Lý *Lumen gentium* (LG), hôm nay chúng ta dừng lại ở chương thứ hai, nói về Dân Thiên Chúa.

Nguyên lý hiệp nhất của dân Chúa chính là đức tin vào Đức Kitô.

Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng thế giới và nhân loại và mong muốn cứu độ mọi người, đã thực hiện công trình cứu độ của Người trong lịch sử bằng cách chọn một dân cụ thể và cư ngụ giữa họ. Vì thế, Người gọi ông Ápraham và hứa cho ông một dòng dõi đông đảo như sao trên trời và như cát ngoài biển (x. St 22, 17-18). Với con cháu của ông Ápraham, sau khi giải thoát họ khỏi tình trạng nô lệ, Thiên Chúa lập giao ước, đồng hành với họ, chăm sóc họ, và mỗi khi họ lạc lối thì lại quy tụ họ. Vì vậy, căn tính của dân này được xác định bởi hành động của Thiên Chúa và bởi đức tin vào Người. Dân ấy được kêu gọi trở thành ánh sáng cho các dân tộc khác, như một ngọn hải đăng thu hút mọi dân tộc, toàn thể nhân loại (x. Is 2, 1-5).

Công Đồng khẳng định rằng “tất cả những điều ấy chỉ là chuẩn bị và là hình bóng của giao ước mới và hoàn hảo sẽ được ký kết trong Đức Kitô, và của mặc khải trọn vẹn do chính Ngôi Lời Thiên Chúa nhập thể mang đến” (LG, 9). Chính Đức Kitô, qua việc hiến ban Mình và Máu của Người, quy tụ dân này nơi chính mình và cách dứt khoát. Dân ấy giờ đây gồm những người đến từ mọi quốc gia; họ được hiệp nhất bởi đức tin vào

Người, bởi sự gắn bó với Người, bởi việc sống chính sự sống của Người nhờ Thần Khí của Đấng Phục Sinh. Đó là Giáo Hội: dân Thiên Chúa kín múc sự hiện hữu của mình từ thân thể Đức Kitô^[1] và dân này chính là thân thể của Đức Kitô^[2]; không phải một dân như các dân khác, nhưng là dân của Thiên Chúa, được Người quy tụ và gồm những người nam và người nữ đến từ mọi dân tộc trên trái đất. Nguyên lý hiệp nhất của dân này không phải là một ngôn ngữ, một nền văn hóa hay một sắc tộc, nhưng là đức tin vào Đức Kitô: vì thế Giáo Hội – theo một cách diễn đạt tuyệt đẹp của Công Đồng – là “cộng đoàn của những người hướng về Đức Giêsu bằng đức tin” (LG, 9).

Luật chi phối các mối tương quan trong Giáo Hội là tình yêu.

Đó là một dân của Đấng Cứu Thế, bởi vì đứng đầu dân này là Đức Kitô, Đấng Cứu Thế. Những người thuộc về dân ấy không tự hào về công trạng hay danh hiệu nào, nhưng chỉ về hồng ân được trở thành, trong Đức Kitô và nhờ Người, con cái Thiên Chúa. Vì thế, trước bất cứ nhiệm vụ hay chức năng nào, điều thực sự quan trọng trong Giáo Hội là được gắn kết vào Đức Kitô, được nhờ ân sủng mà trở thành con cái Thiên Chúa. Đây cũng là danh hiệu duy nhất mà chúng ta, với tư cách là Kitô hữu, nên tìm kiếm. Chúng ta ở trong Giáo Hội để không ngừng lãnh nhận sự sống từ Chúa Cha và để sống như con cái của Người và như anh chị em với nhau. Do đó, luật chi phối các mối tương quan trong Giáo Hội là tình yêu, như chúng ta đón nhận và trải nghiệm nơi Đức Giêsu; và mục tiêu của tình yêu ấy là Nước Thiên Chúa, mà Giáo Hội cùng với toàn thể nhân loại đang tiến bước hướng tới.

Trong Giáo Hội có chỗ và phải có chỗ cho tất cả mọi người.

Được hiệp nhất trong Đức Kitô, Chúa và Đấng Cứu Độ của mọi người nam nữ, Giáo Hội không bao giờ có thể khép kín nơi chính mình, nhưng mở ra cho tất cả và là cho tất cả. Nếu

những người tin vào Đức Kitô thuộc về Giáo Hội, thì Công Đồng nhắc nhở chúng ta rằng “mọi người đều được mời gọi vào đoàn Dân mới của Thiên Chúa. Vì thế, chỉ một đoàn Dân duy nhất của Thiên Chúa phải được lan rộng khắp thế giới và trải dài qua mọi thời, để hoàn thành ý định của Thiên Chúa, Đấng từ khởi nguyên đã thiết lập bản tính duy nhất của con người, và quyết định cuối cùng sẽ quy tụ tất cả con cái của Người đang tản mác khắp nơi về một mối” (LG, 13). Vì vậy, ngay cả những người chưa đón nhận Tin Mừng, theo một cách nào đó, cũng được hướng về dân Thiên Chúa; và Giáo Hội, khi công tác vào sứ mạng của Đức Kitô, được kêu gọi loan báo Tin Mừng ở khắp nơi và cho mọi người (x. LG, 17), để mỗi người có thể tiếp xúc với Đức Kitô. Điều này có nghĩa là trong Giáo Hội có chỗ và phải có chỗ cho tất cả mọi người, và mỗi Kitô hữu được kêu gọi loan báo Tin Mừng và làm chứng trong mọi môi trường nơi mình sống và hoạt động. Chính như thế dân này biểu lộ tính Công Giáo của mình, bằng cách đón nhận những phong phú và nguồn lực của các nền văn hóa khác nhau, đồng thời trao cho họ sự mới mẻ của Tin Mừng để thanh luyện và nâng cao họ (x. LG, 13).

Theo nghĩa này, Giáo Hội là một nhưng bao gồm tất cả. Một nhà thần học lớn đã mô tả như sau: “Con thuyền duy nhất của Ôn Cứu Độ phải đón nhận nhân loại đa dạng vào lòng tàu rộng lớn của mình. Phòng tiệc duy nhất, những món ăn được phân phát ở đó được lấy từ toàn thể thụ tạo. Chiếc áo không đường may của Đức Kitô cũng chính là – và thực ra là cùng một điều – chiếc áo nhiều màu của Giuse”.

[3]

Giáo Hội là lời tiên báo về hiệp nhất và hòa bình.

Đó là một dấu chỉ lớn của niềm hy vọng – đặc biệt trong thời đại chúng ta, đang bị xâu xé bởi nhiều xung đột và chiến tranh – khi biết rằng Giáo Hội là một dân, trong đó, nhờ

Đọc tiếp trang 13 —>

ĐỨC GIÊSU KITÔ - ĐƯỜNG LẮNG NGHE



Tước hiệu Đức Giê-su Ki-tô

ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ
- ĐƯỜNG LẮNG NGHE

Tác giả:
Gm. Phê-rô Nguyễn Văn Viên

Giám mục Phê-rô Nguyễn Văn Viên

(Tiếp theo BTDL/CN 4 MC)

3. LẮNG NGHE LỜI THIÊN CHÚA TRONG TÂN ƯỚC.

3.1 Đức Giêsu Và Lời Cựu Ước.

Hành trình trần thế của Đức Giêsu trước hết là hành trình lắng nghe hơn là rao giảng. Ngoại trừ trường hợp đặc biệt được trình thuật trong Tin Mừng theo Thánh Luca, khi Đức Giêsu mười hai tuổi, Người lên Giêrusalem và lưu lại trong Đền Thờ để đối thoại về lời Thiên Chúa, chúng ta có thể nhận định rằng gần ba mươi năm sống tại làng quê Nadarét là khoảng thời gian thính lặng. Trong hành trình loan báo Tin Mừng, Đức Giêsu vẫn luôn duy trì nếp sống đó. Cách riêng, trước những biên cố quan trọng, Người thường thính lặng, lắng nghe và cầu nguyện để thính ý Chúa Cha, chẳng hạn như khi tuyên chọn Nhóm Mười Hai, trước khi hỏi các môn đệ về căn tính của Người, tại vườn Ghết-sêmani và khi treo trên Thập Giá (Lc 6, 12-13; Lc 9, 18-20; Lc 23, 34).

Trình thuật Tin Mừng theo Thánh Luca cho chúng ta biết, sau khi chịu Phép Rửa bởi Gioan Tẩy Giả, Đức Giêsu tràn đầy Thánh Thần: "*Người được Thánh Thần dẫn đi trong hoang địa và chịu quỷ cám dỗ*" (Lc 4, 1). Hình ảnh Đức Giêsu trong sa mạc bốn mươi ngày nhắc nhở mọi người về hành trình bốn mươi năm của dân Do Thái từ Ai Cập trở về Đất Hứa. Đối với nhiều người, sa mạc là nơi khô cằn và thiếu sức sống nhưng đối với dân Do Thái, chính trong không gian ấy, kinh nghiệm gặp gỡ Thiên Chúa lại được biểu lộ cách mạnh mẽ nhất. Sa mạc trở thành trường huấn luyện dân Do Thái trưởng thành trong ân nghĩa Thiên Chúa, trở thành môi trường gặp gỡ, môi trường thanh luyện, môi trường đón nhận mạc khải và cũng là môi trường giúp họ lớn lên

WHD (15/02/2026), – Chủ đề bài viết 'Đức Giêsu Kitô – Đường Lắng Nghe' sẽ được khai triển theo các mục chính như sau: (1) Khái Niệm Lắng Nghe; (2) Lắng Nghe Lời Thiên Chúa Trong Cựu Ước (3); Lắng Nghe Lời Thiên Chúa Trong Tân Ước và (4) Theo Đường Lắng Nghe Của Đức Giêsu. Việc khai triển chủ đề bài viết giúp chúng ta nhận thức rằng khi con người lắng nghe, hiểu biết, thực hành và loan báo lời Thiên Chúa cũng là khi con người có thể thiết lập mối tương quan hòa hợp giữa các chiều kích nội bản thân mình, hòa hợp với anh chị em đồng loại, hòa hợp với vạn vật và nhất là hòa hợp với Thiên Chúa.

trong đức tin. Như dân Do Thái, Đức Giêsu cũng chịu cám dỗ nhưng Người đã không sa chước cám dỗ. Đặc biệt, Người đã dùng lời Thiên Chúa trong Cựu Ước để chống lại ba thù là ma quỷ, thế gian, xác thịt.

Sau bốn mươi ngày trong sa mạc, Đức Giêsu trở về Galilê loan báo Tin Mừng Nước Thiên Chúa. Tại Nadarét, nơi Đức Giêsu sinh trưởng, Người vào hội đường trong ngày Sabát như thường lệ. Người ta trao cho Người sách Ngôn Sứ Isaia. Mở sách ra Người gặp đoạn về 'ơn gọi ngôn sứ' (Is 61, 1-3). Theo Thánh Luca, khi đọc xong: "*Đức Giêsu cuộn sách lại, trả cho người giúp việc hội đường, rồi ngồi xuống. Ai nấy trong hội đường đều chăm chú nhìn Người*" (Lc 4, 20). Sau đó, Người nói với những người xung quanh: "*Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe*" (Lc 4, 21). Chính Đức Giêsu là Ngôn Sứ của các Ngôn Sứ trong Cựu Ước. Người là hình ảnh quy tụ và đồng thời siêu việt phẩm chất cao quý của các ngôn sứ trong lịch sử mạc khải. Lời Thiên Chúa trong Cựu Ước được ứng nghiệm nơi Người. Đặc biệt, đối với Đức Giêsu, lắng nghe lời Thiên Chúa không chỉ 'bằng tai thịt' mà 'bằng tâm thành' của con người trước Đấng hằng yêu thương, săn sóc mình.

Đức Giêsu đã dựa vào lời Thiên Chúa để giảng dạy, để trình bày về căn tính của Người cũng như để đối đáp với những kẻ chống đối. Người đã trích dẫn lời Thiên Chúa trong các sách Cựu Ước, chẳng hạn như sách Sáng Thế, Xuất Hành, Đệ Nhị Luật, Thánh Vịnh, Isaia, Đanien. Tư tưởng của một số Ngôn Sứ khác cũng được Người đề cập, chẳng hạn như Giê-rê-mia, Hô-sê, Mikha, Dacari-a. Người luôn mời gọi mọi người lắng nghe và thực hành lời Thiên Chúa. Chẳng hạn, khi khai triển Bài Giảng Trên Núi, Đức Giêsu nói: "*Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Mô-sê hoặc lời các Ngôn Sứ. Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để*

kiện toàn. Vì, Thầy bảo thật anh em, trước khi trời đất qua đi, thì một chấm một phết trong Lê Luật cũng sẽ không qua đi, cho đến khi mọi sự được hoàn thành" (Mt 5, 17-18). Quả thật, Đức Giêsu kiện toàn lời Thiên Chúa nơi chính bản thân Người bởi vì Người là Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa. Nhờ Người và trong Chúa Thánh Thần, muôn vật muôn loài được sáng tạo, được cứu độ và được thánh hóa.

Đức Giêsu thường dùng những hình ảnh cụ thể và các dụ ngôn để giúp mọi người hiểu biết hơn về lời Thiên Chúa. Qua dụ ngôn người gieo giống, Đức Giêsu mạc khải cho mọi người biết những thái độ khác nhau khi đón nhận lời Thiên Chúa. Có hạt rơi về đường và bị chim ăn mất; có hạt rơi trên sỏi đá nên không thể bén rễ và khô héo; có hạt rơi vào bụi gai nên bị bóp nghẹt; cũng có hạt rơi vào đất tốt, sinh hoa kết quả dồi dào. Sau đó, Đức Giêsu giải thích dụ ngôn này như hình ảnh của bốn loại tâm hồn con người: Tâm hồn như vệ đường, nơi Xatan cướp mất Lời đã được gieo; tâm hồn như sỏi đá, nông cạn nên Lời không thể lớn lên; tâm hồn như bụi gai, nơi những lo lắng và đam mê trần thế bóp nghẹt Lời; cuối cùng là tâm hồn như mảnh đất tốt, biết đón nhận, gìn giữ và sinh hoa thơm trái tốt từ lời Thiên Chúa. Nhờ dụ ngôn này, mỗi người có thể nhận ra mình đang thuộc loại 'đất' nào và được mời gọi hoán cải để luôn trở nên loại đất tốt trong việc đón nhận lời Thiên Chúa. Trong bối cảnh Kinh Thánh, tiến trình lời Thiên Chúa đến với con người và sinh hoa kết trái thường diễn ra qua bốn bước liên kết chặt chẽ với nhau: (1) lắng nghe lời Thiên Chúa; (2) hiểu lời Thiên Chúa; (3) nội tâm hóa lời Thiên Chúa trong đời sống và (4) hành động theo lời Thiên Chúa.

Đối với Đức Giêsu, liên kết thiêng liêng đặt nền tảng trên việc lắng nghe lời Thiên Chúa quan trọng hơn mọi liên kết tự nhiên khác trong gia đình nhân loại. Trình thuật Tin

Mừng theo Thánh Luca cho chúng ta biết: "Mẹ và anh em Đức Giêsu đến gặp Người, mà không làm sao lại gần được, vì dân chúng quá đông. Người ta báo cho Người biết: Thưa Thầy, có mẹ và anh em Thầy đang đứng ngoài kia, muốn gặp Thầy. Người đáp lại: Mẹ tôi và anh em tôi, chính là những ai nghe lời Thiên Chúa và đem ra thực hành" (Lc 8, 19-21). Người ta quan tâm sự hiện diện của Đức Maria và anh em chị em của Đức Giêsu, nghĩa là quan tâm mỗi dây huyết thông. Trong khi đó, Đức Giêsu lại mời gọi mọi người đặt ưu tiên cho 'gia đình những người lắng nghe và thực hành lời Thiên Chúa'. Câu trả lời Đức Giêsu giúp mọi người nhận ra tầm quan trọng của việc lắng nghe này. Hơn ai hết, Đức Maria luôn là người lắng nghe lời Thiên Chúa: "Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời Sứ Thần nói" (Lc 1, 38). Các trình thuật Kinh Thánh cho chúng ta biết Đức Maria hằng trung tín lắng nghe, suy niệm và thực hành lời Thiên Chúa trước khi cưu mang Đức Giêsu là Lời vĩnh cửu và là Con Một Thiên Chúa. Đặc biệt, Đức Maria luôn ghi nhớ, luôn vâng phục, luôn suy đi nghĩ lại chương trình của Thiên Chúa trong đời mình (Lc 2, 19.51).

Đức Giêsu mời gọi mọi người chú tâm vào lời Thiên Chúa. Chẳng hạn, Người nói với những người Do Thái đang chống đối Người: "Ai thuộc về Thiên Chúa, thì nghe lời Thiên Chúa nói; còn các ông, các ông không chịu nghe, vì các ông không thuộc về Thiên Chúa" (Ga 8, 47). Thánh Luca trình thuật rằng: "Khi Đức Giêsu đang giảng dạy, thì giữa đám đông có một người phụ nữ lên tiếng thưa với Người: Phúc thay người mẹ đã cưu mang và cho Thầy bú mớm! Nhưng Người đáp lại: Đùng hơn phải nói rằng: Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa" (Lc 11, 27-28). Một lần nữa, Đức Giêsu giúp mọi người biết đâu là hạnh phúc thật, đồng thời, Người cũng cho mọi người biết gia đình Người là gia đình gồm những ai trung tín với lời Thiên Chúa.

Trong biến cố Đức Giêsu hiện dung trên núi có sự hiện diện của Môsê và Êlia, đại diện cho Lê Luật và Ngôn Sứ, tức là lời Thiên Chúa trong Cựu Ước. Như vậy, với biến cố này, Đức Giêsu gặp gỡ những người đại diện cho lời Thiên Chúa trong lịch sử dân Do Thái. Đặc biệt, trong biến cố

này có tiếng Chúa Cha từ trời phán: "Đây là Con Ta, người đã được Ta tuyển chọn, hãy vâng nghe lời Người!" (Lc 9, 35). Ở đây, chúng ta có thể nhận ra sự chuyển tiếp mang tính mặc khải giữa lời Thiên Chúa trong Cựu Ước và lời Thiên Chúa được kiện toàn trong Tân Ước. Sự chuyển tiếp này không chỉ được thể hiện qua các biến cố hay nhân vật mà còn được chính lời Chúa Cha xác thực. Trong bối cảnh ấy, Môsê và Êlia xuất hiện như những nhân vật tiêu biểu: Các Ngài là những người trung tín lắng nghe và thực hành lời Thiên Chúa trong Cựu Ước, đồng thời cũng mang nơi mình chiều kích tiên báo hướng về mầu nhiệm Đức Giêsu trong Tân Ước. Qua các Ngài, lời Thiên Chúa vừa được bảo tồn trong lịch sử, vừa mở ra và đạt tới sự viên mãn nơi Đức Giêsu, Lời trở thành người phạm và ở giữa gia đình nhân loại (Ga 1, 14).

Sau khi Đức Giêsu chịu đau khổ và chịu chết trên Thập Giá, các môn đệ của Người sống trong sợ hãi và thất vọng. Câu chuyện hai môn đệ trên đường Emmau là ví dụ điển hình. Đối với họ, ước mơ đổi đời nhờ đi theo Đức Giêsu đã bị tan biến bởi vì Người đã chết. Lòng nặng trĩu, họ lên đường hướng về cô hương là Emmau trong buổi chiều tà. Đức Giêsu Phục Sinh đã hiện ra và cùng đi với họ nhưng họ không nhận ra Người. Họ thuật lại cho Đức Giêsu nghe những biến cố vừa xảy ra tại Giêrusalem liên quan đến Thầy của họ, Đấng đã chịu đau khổ và chịu chết. Đức Giêsu đã nói với họ: "Các anh chẳng hiểu gì cả! Lòng trí các anh thật là chậm tin vào lời các Ngôn Sứ!" (Lc 24, 25). Sau đó, chính Người giải thích cho họ hiểu rằng tất cả những gì Sách Thánh đã chép về Người phải được ứng nghiệm, đặc biệt, những lời Môsê và các Ngôn Sứ. Họ đã mời Đức Giêsu ở lại dùng bữa. Trong bữa ăn, khi Đức Giêsu bẻ bánh thì họ nhận ra Người nhưng Người biến mất. Họ bảo nhau: "Đọc đờng, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên sao?" (Lc 24, 32). Sau đó, họ trở về Giêrusalem để cùng với các môn đệ khác chia sẻ và loan báo Tin Mừng về Đức Giêsu Phục Sinh cho mọi người.

3.2 Đức Giêsu Lắng Nghe Chúa Cha.

Với hành trình trần thế, Đức Giêsu đã trở nên người phạm và hội nhập trọn vẹn vào truyền thống Cựu

Ước. Người luôn khẳng định Thiên Chúa là Đấng duy nhất, chân thật, hằng sống. Trước những người Do Thái, Đức Giêsu cho họ biết rằng Người luôn quy hướng về Thiên Chúa là Cha, Đấng mà họ hằng yêu mến, tin tưởng và đặt niềm hy vọng. Người lắng nghe lời Thiên Chúa như tổ tiên họ đã từng lắng nghe và thực hành. Chẳng hạn, Đức Giêsu nói với những người Do Thái đang tranh luận với Người: "Giả như các ông là con cái ông Apraham, hẳn các ông phải làm những việc ông Apraham đã làm. Thế mà bây giờ các ông lại tìm giết tôi, là người đã nói cho các ông sự thật mà tôi đã nghe biết từ Thiên Chúa. Điều đó, ông Apraham đã không làm. Còn các ông, các ông làm những việc cha các ông làm" (Ga 8, 39-41).

Đức Giêsu cho mọi người biết rằng lời Người là lời của Chúa Cha, chẳng hạn: "Không phải tôi tự mình nói ra, nhưng là chính Chúa Cha, Đấng đã sai tôi, truyền lệnh cho tôi phải nói gì, tuyên bố gì" (Ga 12, 49) hay khi trả lời câu hỏi của Philipphê về việc tỏ bày Chúa Cha cho các môn đệ, Đức Giêsu nói: "Anh không tin rằng Thầy ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Thầy sao? Các lời Thầy nói với anh em, Thầy không tự mình nói ra. Nhưng Chúa Cha, Đấng luôn ở trong Thầy, chính Người làm những việc của mình" (Ga 14, 10). Quả thực, hình ảnh Thiên Chúa là Cha, Thiên Chúa là Mục Tử đã ăn sâu vào tâm khảm dân Do Thái: "Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì. Trong đồng cỏ xanh tươi, Người cho tôi nằm nghỉ. Người đưa tôi tới dòng nước trong lành và bỏ sức cho tôi" (Tv 23, 1-3). Đức Giêsu diễn tả hình ảnh này cách hoàn hảo nhất: "Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi; tôi biết chúng và chúng theo tôi. Tôi ban cho chúng sự sống đời đời; không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi" (Ga 10, 27-28). Đức Giêsu là Mục Tử Nhân Lành, hiến dâng mạng sống mình vì đoàn chiên là mọi người trong gia đình nhân loại.

Đối với Đức Giêsu, ai lắng nghe Người là lắng nghe Chúa Cha. Chẳng hạn, Người nói với Nhóm Bảy Mươi Hai môn đệ: "Ai nghe anh em là nghe Thầy; và ai khước từ anh em là khước từ Thầy; mà ai khước từ Thầy là khước từ Đấng đã sai Thầy" (Lc 10, 16). Tương tự như vậy, trong trình thuật Tin Mừng theo Thánh Gioan,

Đức Giêsu nói với những người lãnh đạo Do Thái: "Tôi bảo thật các ông: Ai nghe lời tôi và tin vào Đấng đã sai tôi, thì có sự sống đời đời và khỏi bị xét xử, nhưng đã từ cõi chết bước vào cõi sống" (Lc 10, 16); Người cũng nói với các môn đệ thân tín trong Bữa Ăn Cuối Cùng: "Ai không yêu mến Thầy, thì không giữ lời Thầy. Và lời anh em nghe đây không phải là của Thầy, nhưng là của Chúa Cha, Đấng đã sai Thầy" (Ga 14, 24). Cũng trong bối cảnh đó, Người nói với họ: "Thầy không còn gọi anh em là tôi tớ nữa, vì tôi tớ không biết việc chủ làm. Nhưng Thầy gọi anh em là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy nghe được nơi Cha Thầy, Thầy đã cho anh em biết" (Ga 15, 15).

Ai thấy Đức Giêsu là thấy Chúa Cha. Chẳng hạn, trong Lời Tựa Tin Mừng theo Thánh Gioan, Thánh Sử tuyên bố: "Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả; nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết" (Ga 1, 18). Trong diễn từ tại hội đường Capharnaum, Đức Giêsu nói với những người Do Thái: "Không phải là đã có ai thấy Chúa Cha đâu, nhưng chỉ có Đấng từ nơi Thiên Chúa mà đến, chính Đấng ấy đã thấy Chúa Cha" (Ga 6, 46). Tại Giêrusalem, trước cuộc thương khó của Người, Đức Giêsu nói: "Ai thấy tôi là thấy Đấng đã sai tôi" (Ga 12, 45). Trả lời cho câu hỏi của Tôma về 'đường đi', Đức Giêsu nói rằng Người là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống (Ga 14, 6). Đồng thời, Người nói với các môn đệ: "Nếu anh em biết Thầy, anh em cũng biết Cha Thầy. Ngay từ bây giờ, anh em biết Người và đã thấy Người" (Ga 14, 7). Khi Philipphê cầu xin Đức Giêsu về việc 'thấy Chúa Cha' để được mãn nguyện, Người trả lời: "Thầy ở với anh em bấy lâu, thế mà anh Philipphê, anh chưa biết Thầy ư? Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha. Sao anh lại nói: Xin tỏ cho chúng con thấy Chúa Cha?" (Ga 14, 9).

Đức Giêsu cho mọi người biết rằng ai tin vào Người là tin vào Chúa Cha, chẳng hạn, Người nói với dân Do Thái, nhất là những người lãnh đạo chống đối Người: "Các ông đã không để cho lời Người ở mãi trong lòng, bởi vì chính các ông không tin vào Đấng Người đã sai đến" (Ga 5, 38); trong Diễn Từ Về Bánh Trường Sinh, Người cũng nói: "Việc Thiên Chúa muốn cho các ông làm, là tin vào

Đấng Người đã sai đến" (Ga 6, 29). Người nói với đám đông trước cuộc thương khó: "Ai tin vào tôi, thì không phải là tin vào tôi, nhưng là tin vào Đấng đã sai tôi" (Ga 12, 44). Người cũng cô đúc tin cho các môn đệ trong Bữa Ăn Cuối Cùng: "Thầy nói với anh em điều đó ngay từ lúc này, trước khi sự việc xảy ra, để khi sự việc xảy ra, anh em tin là Thầy Hằng Hữu" (Ga 13, 19) hay: "Anh em đừng xao xuyến! Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy" (Ga 14, 1).

Đức Giêsu cho mọi người biết rằng ai đón nhận Người là đón nhận Chúa Cha, chẳng hạn, Người nói với các môn đệ trong hành trình loan báo Tin Mừng: "Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy; và ai tiếp đón Thầy, thì không phải là tiếp đón Thầy, nhưng là tiếp đón Đấng đã sai Thầy" (Mc 9, 37). Trong Bữa Ăn Cuối Cùng với các môn đệ, Đức Giêsu nói với họ: "Thầy nói với anh em điều đó ngay từ lúc này, trước khi sự việc xảy ra, để khi sự việc xảy ra, anh em tin là Thầy Hằng Hữu. Thật, Thầy bảo thật anh em: Ai đón tiếp người Thầy sai đến là đón tiếp Thầy, và ai đón tiếp Thầy là đón tiếp Đấng đã sai Thầy" (Ga 13, 19-20). Trong thư thứ nhất, Thánh Gioan Tông Đồ viết: "Ai chối Chúa Con thì cũng không có Chúa Cha; kẻ tuyên xưng Chúa Con thì cũng có Chúa Cha" (1 Ga 2, 23). Trong thư thứ hai, Ngài viết: "Phàm ai đi quá xa, không ở lại trong giáo huấn của Đức Kitô, thì không có Thiên Chúa. Còn ai ở lại trong giáo huấn, thì người ấy có Chúa Cha và Chúa Con" (2 Ga 1, 9).

Đức Giêsu cho mọi người biết rằng công việc của Người là công việc của Chúa Cha. Chẳng hạn, tại Giêrusalem, sau khi chữa người bất toại lâu năm tại hồ Bêđatha, Người nói với những người Do Thái: "Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc" (Ga 5, 17) hay: "Người Con không thể tự mình làm bất cứ điều gì, ngoại trừ điều Người thấy Chúa Cha làm; vì điều gì Chúa Cha làm, thì người Con cũng làm như vậy" (Ga 5, 19) hay: "Những việc Chúa Cha đã giao cho tôi để tôi hoàn thành; chính những việc tôi làm đó làm chứng cho tôi rằng Chúa Cha đã sai tôi" (Ga 5, 36). Trong dịp Lễ Cung Hiến Đền Thờ, Đức Giêsu nói với những người Do Thái: "Những việc tôi làm nhân danh Cha tôi, những việc đó làm chứng cho tôi" (Ga 10, 25)

hay: "Nếu tôi không làm các việc của Cha tôi, thì các ông đừng tin tôi. Còn nếu tôi làm các việc đó, thì dù các ông không tin tôi, ít ra cũng hãy tin các việc đó. Như vậy, các ông sẽ biết và ngày càng biết thêm rằng: Chúa Cha ở trong tôi và tôi ở trong Chúa Cha" (Ga 10, 37-38). Trong Bữa Ăn Cuối Cùng với các môn đệ, Đức Giêsu nói với họ: "Anh em hãy tin Thầy: Thầy ở trong Chúa Cha và Chúa Cha ở trong Thầy; bằng không thì hãy tin vì công việc Thầy làm" (Ga 14, 11).

Khi dạy các môn đệ Kinh Lạy Cha, Đức Giêsu không đặt mình bên ngoài cộng đoàn đang lắng nghe Người: "Lạy Cha chúng con là Đấng ngự trên trời, xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển, triều đại Cha mau đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời" (Mt 6, 9). Quả thật, nhờ biến cố Người hiện diện trên trần gian, mọi người được mời gọi trở thành con cái Thiên Chúa. Như vậy, Chúa Cha vừa là Cha của Đức Giêsu, vừa là Cha của những ai đón nhận, tin tưởng và thực hành lời Đức Giêsu. Người là Con của Chúa Cha theo bản tính, còn con người trở thành con của Chúa Cha nhờ ân sủng, nghĩa là nhờ công nghiệp cứu độ của Người. Chính Người ban cho con người phúc làm con Thiên Chúa, như Tin Mừng theo Thánh Gioan khẳng định: "Những ai đón nhận Người, thì Người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa" (Ga 1, 12). Sau khi phục sinh, Đức Giêsu nói với Maria Mácđala: "Thôi, đừng giữ Thầy lại, vì Thầy chưa lên cùng Chúa Cha. Nhưng hãy đi gặp anh em Thầy và bảo họ: Thầy lên cùng Cha của Thầy, cũng là Cha của anh em, lên cùng Thiên Chúa của Thầy, cũng là Thiên Chúa của anh em" (Ga 20, 17). Như vậy, nhờ Đức Giêsu, phẩm giá con người được kiện toàn, nghĩa là con người không chỉ 'được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa' mà còn được nâng lên địa vị là 'con cái Thiên Chúa' nhờ ân sủng của Đức Giêsu.

Khi trình bày tương quan giữa Đức Giêsu là Chúa Con với Chúa Cha, Thánh Tôma Aquinô viết: "Chúa Cha không sinh ra Chúa Con do ý muốn nhưng do bản tính; và bản tính của Chúa Cha đã hoàn hảo từ đời đời; hơn nữa, hành động nhờ đó Chúa Cha phát sinh Chúa Con không phải là hành động diễn tiến theo trình tự, vì nếu vậy Chúa Con sẽ được sinh ra cách tiệm tiến, và việc sinh ra ấy sẽ mang tính vật chất và kèm theo

chuyển động, điều hoàn toàn không thể chấp nhận. Do đó, chúng ta kết luận rằng Chúa Con hiện hữu bất cứ khi nào Chúa Cha hiện hữu, và như thế Chúa Con đồng hằng hữu với Chúa Cha" (Thomas Aquinas, *Summa Theologiae* I, Q.42, a.2). Theo Kinh Tin Kính Nicaea-Constantinople (AD 325-381), Đức Giêsu là: "Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, Anh Sáng bởi Anh Sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật, được sinh ra mà không phải được tạo thành, đồng bản thể với Chúa Cha."

Đức Giêsu hằng hướng về Chúa Cha trong đời sống nội tại của Chúa Ba Ngôi cũng như trong hành trình trần thế của Người. Trình thuật Tin Mừng theo Thánh Gioan cho chúng ta biết rằng Đức Giêsu là Ngôi Lời vĩnh cửu, hằng hướng về Chúa Cha (Ga 1, 1-3). Cũng theo thánh nhân, hành trình trần thế của Đức Giêsu là hành trình hướng về Chúa Cha như chính Người đã từng nói với các môn đệ. Trong Bữa Ăn Cuối Cùng trước khi bước vào cuộc khổ nạn, Đức Giêsu nhắc lại cho các môn đệ ý thức về điều đó: "Anh em đã nghe Thầy bảo: Thầy ra đi và đến cùng anh em. Nếu anh em yêu mến Thầy, thì hẳn anh em đã vui mừng vì Thầy đi về cùng Chúa Cha" (Ga 14, 28). Người còn khẳng định cách rõ ràng hơn: "Thầy từ Chúa Cha mà đến và Thầy đã đến thế gian. Thầy lại bỏ thế gian mà đến cùng Chúa Cha" (Ga 16, 28).

Những lời cuối cùng của Đức Giêsu trên Thập Giá là những lời thân thưa cùng Chúa Cha. Trình thuật Tin Mừng theo Thánh Mátthêu cho chúng ta biết rằng trên Thập Giá, từ giờ thứ Sáu đến giờ thứ Chín (tức từ mười hai giờ Trưa đến ba giờ Chiều) bóng tối bao trùm mặt đất. Đặc biệt, khi Đức Giêsu trút hơi thở cuối cùng: "Bức màn trường trong Đền Thờ xé ra làm hai từ trên xuống dưới. Đất rung đá vỡ" (Mt 27, 51). Như vậy, nhờ Đức Giêsu, bức màn từng ngăn cách con người với Thiên Chúa được mở ra để con người có thể chiêm ngưỡng Thiên Chúa cách tỏ tường hơn. Tác giả thư gửi các tín hữu Do Thái viết: "Người đã mở cho chúng ta một con đường mới và sống động qua bức màn, tức là chính thân xác của Người. Chúng ta lại có một vị tư tế cao trọng đứng đầu nhà Thiên Chúa. Vì thế, chúng ta hãy tiến lại gần Thiên Chúa với một lòng chân thành và một đức tin trọn vẹn, vì trong lòng thì đã được tẩy sạch mọi

vết nhơ của lương tâm, còn ngoài xác thì đã được tắm rửa bằng nước tinh tuyền" (Dt 10, 21-23).

Đức Giêsu luôn hiệp thông với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần trong đời sống nội tại cũng như trong chương trình cứu độ trần gian. Chẳng hạn, trong biên cô Truyền Tin, Sứ Thần Gáprien nói với Đức Maria: "Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa" (Lc 1, 35). Đặc biệt, sự hiện diện và hoạt động của Đức Giêsu trong sự hiệp thông của Chúa Thánh Thần ứng nghiệm lời Thiên Chúa trong Cựu Ước (Is 61, 1-3; Lc 4, 18). Chúa Thánh Thần luôn hiện diện với Đức Giêsu, chẳng hạn như khi Người chịu Phép Rửa (Mt 3, 16-17; Lc 3, 21-22); khi Người vào hoang địa (Mt 4, 1; Lc 4, 1); khi Người loan báo Tin Mừng công khai (Lc 4, 14). Tác giả thư gửi các tín hữu Do Thái viết: "Nhờ Thánh Thần hằng hữu thúc đẩy, Đức Kitô đã tự hiến tế như lễ vật vẹn toàn dâng lên Thiên Chúa" (Dt 9, 14). Trong Bữa Ăn Cuối Cùng với các môn đệ, chính Đức Giêsu khẳng định với họ: "Khi nào Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn. Người sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Người nghe, Người sẽ nói lại, và loan báo cho anh em biết những điều sẽ xảy đến" (Ga 16, 13). Điều này giúp chúng ta hiểu biết thêm về đời sống nội tại của Chúa Ba Ngôi cũng như sự hiện diện và hoạt động của Chúa Ba Ngôi trong chương trình cứu độ, thánh hóa con người và biến đổi muôn vật muôn loài. (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CNLL)

<3.3 Đức Giêsu Lắng Nghe Lời Con Người>



Tiền Sĩ Richard Clements

WHD (15/02/2026) - Đây là bài viết của Tiền Sĩ Richard Clements suy tư về nguồn gốc của bình an đích thực dưới ánh sáng Kinh Thánh và linh đạo Kitô Giáo. Qua tư tưởng Thomas Merton, tác giả cho thấy bình an với Thiên Chúa là nền tảng giúp con người hòa giải với chính mình và xây dựng bình an với tha nhân.

"Phải chi ngày hôm nay người cũng nhận ra những gì đem lại bình an cho người!"

Chúa Giêsu đã thốt lên như thế khi khóc than Giêrusalem gần hai ngàn năm trước (Lc 19, 42), nhưng những lời này vẫn còn đúng với nhiều người chúng ta "ngày hôm nay". Đáng buồn thay, nhiều người trong chúng ta vẫn chưa nhận ra những điều làm nên bình an.

Trong suốt cuộc đời mình, Thomas Merton đã khám phá sâu sắc về những điều ấy, và ông chia sẻ nhiều nhận định quý giá trong các tác phẩm

ĐIỀU LÀM NÊN BÌNH AN

viết về đời sống thiêng liêng. Một trong những trực giác quan trọng của ông là "chúng ta không bình an với tha nhân vì chúng ta không bình an với chính mình, và chúng ta không bình an với chính mình vì chúng ta không bình an với Thiên Chúa." Ông đã nhận định hoàn toàn chính xác. Bình an đích thực và bền vững luôn mang hai chiều kích: chiều ngang (bình an với tha nhân) và chiều dọc (bình an với Thiên Chúa).

Nói về chiều kích ngang của bình an, Merton đề cập đến một "sự lây lan của xung đột" phát sinh khi chúng ta không bình an với chính mình: *Ai không bình an trong lòng mình thì sớm muộn cũng mang những xung đột nội tâm ấy vào mọi trường xã hội mà họ đang sống, khiến xung đột lan rộng như một bệnh truyền nhiễm.*

Những xáo trộn nội tâm của chúng ta thường tràn ra và gây đổ vỡ các mối tương quan. Phần lớn sự xáo trộn nội tâm đó đến từ đâu? Từ việc không bình an với Thiên Chúa. Thật vô cùng khó, nếu không muốn nói là không thể, để duy trì bình an lâu dài với tha nhân khi chúng ta thiếu sự bình an trong lòng mình, và chúng ta cũng không thể có bình an nội tâm đích thực (và bền vững) nếu không bình an với Thiên Chúa. Ở mức độ căn bản nhất, mọi "điều làm nên bình

an” đều phát xuất từ việc sống bình an với Thiên Chúa.

Vậy làm sao chúng ta có thể sống bình an với Thiên Chúa? Thánh Phaolô viết trong thư gửi tín hữu Rôma: “Chúng ta được bình an trong Chúa nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta” (Rm 5, 1). Bí Tích Rửa Tội nhập chúng ta vào thân thể Đức Kitô và dẫn chúng ta bước vào bình an của Thiên Chúa (Ep 2, 13-18; Gl 3, 26-28; 1Pr 3, 21), còn các Bí Tích khác giúp chúng ta được nâng đỡ trong bình an ấy hoặc được phục hồi khi đánh mất bình an, đặc biệt là Bí Tích Hòa Giải, nơi Thiên Chúa ban cho người tội lỗi thống hối “on tha thứ và bình an” qua thừa tác vụ linh mục (Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1449).

Chúng ta chỉ có thể ở lại trong bình an thần linh khi biết trao ban bình an ấy, khi chia sẻ tình yêu và bình an của Thiên Chúa cho người khác.

Cùng với các Bí Tích của Giáo Hội Công Giáo, cầu nguyện cũng là yếu tố thiết yếu giúp chúng ta luôn đặt mình vào trọng tâm của bình an thần linh. Cầu nguyện, nhất là cầu nguyện chiêm niệm, là một trong các chủ đề chính yếu của các tác phẩm của Thomas Merton. Ông mô tả chiêm niệm như việc khám phá nơi sâu thẳm lòng mình, nơi mà ngay lúc này đây, ta đang được Thiên Chúa tạo dựng và không ngừng được Ngài duy trì sự hiện hữu. Việc tìm lại và thường xuyên trở về với nơi ấy qua cầu nguyện chiêm niệm giúp ta luôn gắn bó với Thiên Chúa và nghỉ an trong Ngài. Đồng thời, điều đó cũng nối kết ta với tất cả những người khác và với toàn thể vũ trụ, vì tất cả đều đang được Thiên Chúa gìn giữ từng khoảnh khắc trong hiện hữu.

Kinh Thánh gọi trạng thái nghỉ an trong Thiên Chúa nơi cõi lòng sâu thẳm ấy là “ở lại” trong Thiên Chúa (Tv 91, 1-10; Ga 15, 4), nghĩa là cư ngụ nơi Thiên Chúa, Ngài trở thành nhà của chúng ta. Trong cuộc đời này, tất cả chúng ta đều đang tìm kiếm một mái nhà, và việc nghỉ an trong Thiên Chúa qua cầu nguyện chiêm niệm cho chúng ta nếm trước quê nhà đích thực, quê nhà mà mỗi người chúng ta được tạo dựng để thuộc về: quê nhà vĩnh cửu trong chính sự sống thần linh của Thiên Chúa.

Tuy nhiên, Kinh Thánh cũng cho thấy rằng việc “ở lại” trong Thiên Chúa đòi phải hành động cụ thể.

Chúng ta cần tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa, cần nỗ lực yêu như Chúa yêu (Ga 15, 4-17; 1Ga 2, 3-6; 2, 28-29; 3, 24; và 4, 11-18). Các điều răn của Thiên Chúa không phải là những mệnh lệnh tùy tiện, nhưng là con đường hướng dẫn chúng ta đến cùng đích đã được định sẵn, đến quê nhà tối hậu nơi Thiên Chúa. Các điều răn dạy chúng ta yêu như Chúa yêu, để chúng ta có thể tham dự cách trọn vẹn nhất vào sự sống, tình yêu và bình an của Thiên Chúa.

Vì thế, Kinh Thánh nhiều lần liên kết việc tuân giữ các điều răn với kinh nghiệm về bình an thần linh. Thánh Vịnh gia khẳng định: “Kẻ yêu luật Chúa hưởng an bình thư thái, chẳng còn lo gặp chướng ngại nào” (Tv 119, 165). Qua Ngôn Sứ Isaia, Thiên Chúa nhân nhủ dân Người: “Giả như người lưu ý đến mệnh lệnh của Ta, thì sự

bình an của người sẽ chan chứa như dòng sông” (Is 48, 18). Và Thánh Phaolô nhắc chúng ta rằng sẽ có “vinh quang, danh dự và bình an cho mọi người làm điều thiện” (Rm 2, 10).

Các Bí Tích của Hội Thánh và đời sống cầu nguyện năng động giúp chúng ta bền rễ trong bình an của Thiên Chúa, trao cho đời sống chúng ta một nền tảng vững chắc của bình an; với bình an từ bên trong, chúng ta có thể bước vào một thế giới vốn thường thiếu vắng bình an. Một khi tìm được bình an của Thiên Chúa, chúng ta không thể giữ bình an ấy bằng cách khư khư nắm lấy nó; chúng ta chỉ thực sự ở trong bình an thần linh khi biết trao ban, khi chia sẻ tình yêu và bình an của Thiên Chúa cho tha nhân.

Lm. Giuse Phạm Hoài Vũ

Chuyên ngữ từ: wordonfire.org

CÁI NHÌN CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT TIỂU LUẬN VỀ LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA VÀ CỦA CON NGƯỜI

WGPD (01/01/2026) – “Cái nhìn của Lòng Thương Xót - Tiểu luận về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa và của con người” là tác phẩm của Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa, Giảng Thuyết Viên phủ Giáo Hoàng. Bản dịch Việt Ngữ do **Linh mục Micae Trần Đình Quảng** thực hiện.



Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa

DẪN NHẬP	1. LÚC KHỎI ĐẦU ĐÃ CÓ TÌNH YÊU (KHÔNG PHẢI LÒNG THƯƠNG XÓT!)
	2. “NGƯỜI ĐÃ NHỚ LẠI LÒNG THƯƠNG XÓT”
	3. “NGƯỜI ĐÃ ẬM UỐNG TẠI NHÀ MỘT NGƯỜI TỘI LỖI!”
	4. “TÔI CŨNG VẬY, TÔI KHÔNG KẾT AN CHỊ”
	5. “TA MUỐN LÒNG NHÂN TỬ CHÚ KHÔNG MUỐN CỦA LẺ”
	6. “MỘT PHỤ NỮ TIẾN LẠI GẦN ĐEM THEO MỘT BÌNH BẠCH NGỌC ĐUNG ĐẦU THOM”
	7. LÒNG THƯƠNG XÓT ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI “BÁT HỢP LUẬT”
	8. TIN VÀO LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA
	9. “TRÊN TRỜI AI NÀY SẼ VUI MỪNG VÌ MỘT NGƯỜI TỘI LỖI ẶN SẴM HỜI”
	10. “THIÊN CHÚA ĐÃ BIẾN NGƯỜI THÀNH HIỆN THÂN CỦA TỘI LỖI, VÌ CHÚNG TA”
	11. NGƯỜI ĐÃ SỐNG LẠI ĐỂ CHÚNG TA ĐƯỢC NÊN CÔNG CHÍNH
	12. “SỰ CÔNG CHÍNH CỦA THIÊN CHÚA ĐÃ ĐƯỢC TỎ HIỆN”
	13. “NÀY CON, CON ĐÃ ĐƯỢC THA TỘI LỖI”
	14. “CÁC NGƯỜI SẼ HẠN HOAN MỨC NƯỚC NƠI SUỐI ƠN CỨU ĐÓ”
	15. “PHÚC CHO NHỮNG AI CÓ LÒNG THƯƠNG XÓT, VÌ HỌ SẼ ĐƯỢC XÓT
	16. “HÃY MẶC LẤY LÒNG ĐA THƯƠNG XÓT”
	17. LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA NGƯỜI NGOÀI
	18. CHÚA CHA SẼ BAN CHO ANH EM MỘT ĐÁNG BẢO TRỢ KHÁC
	KẾT LUẬN

DẪN NHẬP.

Tôi đã đọc ở đầu đó (tôi không còn nhớ ở đâu) quả quyết này: “Quá nhiều lời về tình yêu xoay quanh mâu nhiệm, thay vì đi vào trong đó”. Tôi cho rằng chúng ta cũng phải nghĩ như vậy về Lòng Thương Xót, một tâm tình không gì khác hơn là một sắc thái đặc biệt của tình yêu. Lời tôi sắp sửa nói đây sẽ chỉ có thể thuộc về phạm trù trước, tức là lời xoay quanh mâu nhiệm. Để đi vào trong, cần phải cảm thấy được lôi cuốn. Chúng ta có thể gõ cửa, nhưng cửa chỉ mở ở bên trong. Quả thực, trong Kinh Thánh, mâu nhiệm của Lòng Thương Xót đồng hóa với mâu nhiệm tinh tuyền và thuần túy của Thiên Chúa. Ngài là bụi gai cháy, chúng ta không thể đến gần nếu không cởi giày ra và nếu không từ bỏ tham vọng một mình đi tới, theo suy luận riêng của mình.

Tại sao lại viết về Lòng Thương Xót? Sự hoài nghi của tôi là có thực. Tôi đã có thể vượt qua nhờ ký ức về một đoạn Phúc Âm, đoạn nói về người bất toại đã ba mươi tám năm bên hồ

nước Bêtdatha, được Gioan kể lại.[1] Người ta xác tín rằng nước của hồ có quyền năng chữa người nào xuống đó trước, khi có Thiên Thần khuấy động nó. Con người đáng thương phẫn nản với Đức Giêsu là không có ai đưa anh ta xuống hồ lúc nước được khuấy động.

Hồ nước làm phép lạ, nhưng phải có ai giúp người bất toại, đẩy anh ta xuống nước. Đó là mục đích và hy vọng khiến tôi viết những trang này: khao khát và tự mình thúc đẩy mình viết, và nếu có thể, người đọc tôi đây tôi nhào vào trong hồ nước tái sinh lớn lao của Lòng Chúa Thương Xót. Nước hồ này lại được “khuấy động” cho cả một năm, nhờ vào Năm Thánh Lòng Thương Xót của Chúa, do Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề ra nhân dịp kỷ niệm năm mươi năm bế mạc Công Đồng Vaticanô II.

Mối liên hệ giữa đề tài về Lòng Thương Xót và Công Đồng Vaticanô II không có gì là võ đoán hay thứ yếu. Trong diễn văn khai mạc Công Đồng, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII đã chỉ ra rằng sự mới mẻ và kiểu cách của Công Đồng nằm ở Lòng Thương Xót. Ngài nói:

“Giáo Hội đã luôn chống lại những sai lầm, thậm chí còn nghiêm khắc lên án. Tuy vậy ngày nay Giáo Hội của Chúa Kitô thích dùng phương được của Lòng Thương Xót hơn là sự nghiêm khắc.”

Một cách nào đó, với khoảng cách nửa thế kỷ, Năm Thánh Lòng Thương Xót biểu dương sự trung thành của Giáo Hội với lời hứa này.

Đôi điều về nội dung cuốn sách.

Thuật ngữ thương xót (tiếng Do Thái là *hesed*, tiếng Hy Lạp là *eleos*) được sử dụng trong Cựu Ước và Tân Ước theo hai ngữ cảnh và hai nghĩa khác nhau, cho dù chúng có liên hệ với nhau. Theo nghĩa đầu tiên và nguyên thủy, nó nói lên tình cảm của Thiên Chúa đối với các thụ tạo; theo nghĩa thứ hai, nó cho thấy tình cảm mà thụ tạo phải có đối với nhau. Một sự thương xót là *ân huệ* và một sự thương xót là *bổn phận*, hoặc đúng hơn là *món nợ*, như chúng ta sẽ thấy.

Do đó, trong phần đầu cuốn sách, chúng ta sẽ suy niệm về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, về những cách bày tỏ nó trong lịch sử cứu độ và nơi Đức Kitô, và những phương thế nhờ đó chúng ta bắt gặp nó trong các Bí Tích của Giáo Hội; trong phần thứ hai, chúng ta sẽ suy niệm về bổn phận

phải thương xót và về những “công việc” của Lòng Thương Xót, đặc biệt về bổn phận của Giáo Hội và của các thừa tác viên phải tỏ lòng thương xót đối với các tội nhân, như xưa Đức Giêsu đã thương xót họ.

1. LÚC KHỞI ĐẦU ĐÃ CÓ TÌNH YÊU (KHÔNG PHẢI LÒNG THƯƠNG XÓT!).

Thiên Chúa là tình yêu.

Gioan khởi đầu Phúc Âm của mình bằng những lời này: “*Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời*”. Ông không nói “*sự*” khởi đầu đã có Ngôi Lời, nhưng nói “*lúc*” khởi đầu đã có Ngôi Lời. Quả thực Ngôi Lời đã có “*lúc khởi đầu với Thiên Chúa*”, nhưng Ngài không phải là sự khởi đầu. Khởi đầu mọi sự không phải là Ngôi Lời, cũng không phải là yếu tinh thần linh trù tượng, hay Hữu Thể tối cao, nhưng là ngôi vị của Chúa Cha.

Theo nhãn quan cổ điển của các Giáo Phụ Hy Lạp, được thần học La tinh chia sẻ rộng rãi ngày hôm nay, nơi Thiên Chúa sự duy nhất không tách khỏi Ba Ngôi, nhưng tạo nên một mâu nhiệm độc nhất, phát xuất từ một hành vi độc nhất. Bằng những hạn từ rất nghèo nàn của con người, chúng ta có thể nói Chúa Cha là nguồn mạch, nguồn gốc tuyệt đối của chuyển động tình yêu. Chúa Con không thể tồn tại như là Con, nếu Ngài không nhận trước từ Chúa Cha mọi sự Ngài là. Chúa Cha là Đấng duy nhất, ngay cả trong khuôn khổ Ba Ngôi, không cần được yêu để có thể yêu.

Vậy Thiên Chúa duy nhất của các người Kitô hữu là Chúa Cha, không được quan niệm tự thân (làm sao có thể được gọi là “*cha*” nếu không vì có một người “*con*”?), nhưng là Chúa Cha luôn mãi vì sinh ra Chúa Con và hiến mình cho Chúa Con, bằng một tình yêu vô biên liên kết hai Ngôi và là Chúa Thánh Thần.

Tình yêu này nơi Ba Ngôi – và cấu thành Ba Ngôi – là *bản tính* (dùng một thuật ngữ giúp ta có thể hiểu, nhưng không đủ), không phải *ân sủng*; đó là tình yêu, không phải lòng thương xót. Chúa Cha yêu Chúa Con không phải là một ân sủng hay một nhượng bộ, nhưng một cách nào đó là một sự cần thiết. Chúa Cha cần yêu để hiện hữu như Cha. Chúa Con yêu Cha không phải là một nhượng bộ hay một ân sủng, nhưng là một sự cần thiết nội tại, cho dù sự cần thiết này rất tự do. Ngài cần được yêu và yêu để là Con. Chúa Cha sinh ra Chúa Con trong

Chúa Thánh Thần, nghĩa là *bằng cách yêu Chúa Con*; Chúa Cha và Chúa Con tỏ ra Chúa Thánh Thần *bằng cách yêu nhau*.

Chỉ nơi Thiên Chúa, điều mà Thánh Bênađô nói về tình yêu được thực hiện đầy đủ và tuyệt đối, tức không có “*bởi vì*” nào khác bên ngoài Ngài:

“Tình yêu đủ cho chính nó, làm hài lòng bởi chính nó và cho chính nó. Nó là công trạng cho chính nó, là phần thưởng cho chính nó. Tình yêu không tìm bên ngoài nó cả lý do tồn tại lẫn hoa quả của nó: hoa quả của nó là chính tình yêu. Tôi yêu vì tôi yêu, tôi yêu để yêu.”[2]

Tình yêu đủ cho chính nó, nhưng không gì đủ cho tình yêu! Hành động của Thiên Chúa đối với thụ tạo minh chứng điều đó.

Tình yêu biến thành ân huệ.

Điều gì xảy ra khi Thiên Chúa tạo thành thế giới và dựng nên các thụ tạo trong đó, theo hình ảnh Ngài và giống Ngài? Tình yêu biến thành ân huệ. Tình yêu, cũng như sự thiện, do chính bản tính “*hướng tới chỗ lan tỏa*”, nó là *diffusivum sui*. [3] Từ Công Đồng đến nay, Kinh Nguyên Thánh Thể IV đang được sử dụng có những lời như sau: “*Cha là Thiên Chúa tốt lành và là nguồn mạch sự sống, đã tác tạo mọi loài để ban cho chúng đầy tràn ơn phúc*”. Ở một trong những kinh nguyện của mình, Thánh Catarina Siena diễn tả cũng chân lý này bằng những lời đầy lửa sốt mến:

“*Lậy Cha hằng hữu, làm sao Cha đã dựng nên các thụ tạo của Cha? Con rất ngạc nhiên về điều đó. Quả thực con thấy, cũng như Cha chỉ cho con thấy, Cha đã dựng nên thụ tạo không vì lý do nào khác hơn là, trong ánh sáng của Cha, Cha thấy mình bị ngọn lửa tình yêu thúc bách ban hữu thể cho chúng con, mặc cho những tội lỗi mà chúng con sắp phạm đến Cha, lậy Cha hằng hữu. Thế nên lửa đã thúc bách Cha! Ôi, tình yêu khôn tả, cho dù trong ánh sáng của Cha, Cha thấy mọi tội lỗi mà thụ tạo của Cha sắp phạm đến tình yêu vô biên của Cha, Cha vẫn như giả vờ không thấy gì, nhưng Cha nhìn tới vẻ đẹp của thụ tạo mà Cha, như điên cuồng và phải lòng chúng, Cha say mê và vì yêu mà kéo chúng ra khỏi Cha, ban cho chúng hữu thể theo hình ảnh của Cha và giống Cha. Cha là chân lý vĩnh cửu, Cha đã bày tỏ cho con chân lý này, tức là tình yêu đã thúc bách Cha dựng nên chúng.*”[4]

Tình yêu lan tỏa này là ân sủng, không phải là bản tính nữa, nó có tính cho không, nó có thể không tồn tại, vậy nó là ân huệ, là thái độ ban ơn. Nó là *hesed*, Lòng Thương Xót. Thánh Irênê đã viết một trang đáng kinh ngạc về chủ đề này:

“Thiên Chúa không kết thân bạn hữu với Abraham vì cần điều đó, nhưng vì tốt lành, Ngài muốn ban cho Abraham sự sống vĩnh cửu [...] vì tình bạn của Thiên Chúa đem lại sự bất hoại và sự sống vĩnh cửu. Như vậy, ngay từ đầu, Thiên Chúa đã không tạo dựng Adam vì cần con người, nhưng là để có một người mà Ngài ban ơn cho. Những ai phục vụ Ngài do chính việc họ phục vụ Ngài, và những ai theo Ngài do chính việc họ theo Ngài, đều được hưởng ơn đó, nhưng Ngài không nhận được từ họ lợi lộc nào cả, vì Ngài hoàn hảo và không cần gì.”[5]

Thánh Nữ Catarina Sienna nói rằng Thiên Chúa bị tình yêu thúc bách tạo dựng nên ta; còn Thánh Irênê dường như nói ngược lại, nghĩa là Ngài không cần gì phải dựng nên ta. Cả hai quả quyết đều diễn tả một khía cạnh thật của mâu thuẫn: đối với Thiên Chúa, đó là một sự cần thiết cho không và một sự cho không cần thiết. Đó là một sự thúc bách rất tự do.

Như thế Lòng Thương Xót của Thiên Chúa có trước tội lỗi của con người, nó không chỉ là đáp lại tội lỗi này, vì nó có trước tội lỗi này. Theo Thánh Athanasiô, chính vì thương xót (*eleos*) mà Thiên Chúa tạo dựng con người “theo hình ảnh Ngài”, được Ngài ban lý trí để có thể nhận biết Ngài, ban ngôn ngữ để có thể ca ngợi Ngài[6]; chính do ân sủng và Lòng Thương Xót mà chúng ta được tuyên chọn trong Đức Kitô “trước cả khi tạo thành vũ trụ” và đã “tiên định cho ta làm nghĩa tử”.[7]

An huệ biến thành tha thứ.

Tội lỗi của con người mang lại điều gì mới trong khung cảnh này? Nói vắn tắt: từ chỗ thương xót như ân huệ, chúng ta bước sang thương xót như *tha thứ*. Để giúp chúng ta hiểu điều này hệ tại ở chỗ nào, hãy xem cách Nicola Cabasilas, nhà thần học byzantin ở thế kỷ XIII, phân biệt giữa tình yêu của ban tặng và tình yêu của đau khổ.

“Có hai cách chứng minh tình yêu của mình đối với một người và làm cho tình yêu ấy chiến thắng: cách thứ nhất là làm điều tốt cho người mình

yêu trong tất cả những gì có thể, cách thứ hai là chịu khổ cho người đó tới chỗ chịu đựng những điều kinh khủng nhất nếu cần. Bằng chứng sau của tình yêu cao cả hơn nhiều so với bằng chứng trước, chỉ có thể đến từ Thiên Chúa là Đấng không thể bị bất cứ sự dữ nào làm khô. [...] Thiên Chúa đã không phát minh ra sự tự hủy, Ngài đã thực hiện nó, đã làm cho mình có thể chịu khổ và chịu đựng những điều kinh khủng nhất. Chính như vậy mà Thiên Chúa – với tất cả những gì Ngài chịu đựng – đã cho con người thấy tình yêu là lòng của Ngài đối với họ, và lời kéo họ đến với Ngài bằng một cách thức mới, trong khi họ đã chạy trốn Chúa nhân từ vì tưởng bị Ngài ghét bỏ.”[8]

Tội lỗi như một cuộc nổi loạn của con người gây ra một vết thương nơi Thiên Chúa: khi ấy tình yêu của ân huệ trở thành tình yêu chịu đau khổ. Chúng ta hiểu tại sao N. Cabasilas đưa tình yêu của đau khổ nơi Thiên Chúa về lại lúc nhập thể và khổ nạn của Đức Kitô. Nhưng ngay từ thế kỷ III, Origen đã cho thấy một ý tưởng khác, được tái khám phá ngày nay, được thần học và cuối cùng là Huân Quyền của Giáo Hội đón nhận. Origen viết như sau:

“Đấng Cứu Thế xuống trần gian vì thương xót nhân loại. Ngài đã chịu đựng những đau khổ của ta trước cả khi chịu khổ hình Thập Giá, trước cả khi hạ mình mặc lấy xác phạm chúng ta. Nếu Ngài đã không chịu khổ trước, hẳn Ngài sẽ không đến dự phần vào cuộc sống con người chúng ta. Cuộc khổ nạn mà ngay từ đầu Ngài đã chịu vì chúng ta là cuộc khổ nạn nào? Đó là cuộc khổ nạn của tình yêu. Chính Chúa Cha, Thiên Chúa của vũ trụ, lượng cả bao dung và đầy Lòng Thương Xót, không phải chịu khổ một cách khác chăng? Hoặc có lẽ bạn không biết khi Ngài bận tâm đến những chuyện của con người, Ngài chịu một nỗi khổ của con người sao? Chính Chúa Cha chịu một cuộc khổ nạn, cuộc khổ nạn của tình yêu.”[9]

Trực giác của Origène đã phải chờ đợi những đại họa của thế kỷ vừa qua để lại làm cho Giáo Hội phải ý thức. Trong hạ bán thế kỷ, một số nhà thần học nổi tiếng nhất đã nói về sự đau khổ của Thiên Chúa. Ủy Vụ Thần Học Quốc Tế diễn tả một ý kiến rõ rệt là tích cực với sự mở đầu này.[10] Nhân quan này được Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đón nhận, khi

Ngài viết cách chính xác và thận trọng trong Thông điệp về Chúa Thánh Thần:

“Quan niệm về Thiên Chúa như hữu thể toàn hảo đương nhiên loại bỏ khỏi Thiên Chúa mọi đau khổ do khiêm khuyết hay do thương tích. Nhưng trong nơi sâu thẳm của Thiên Chúa, có một tình yêu của Chúa Cha là Đấng, trước tội lỗi của con người, phản ứng đến độ phải thốt lên theo ngôn ngữ của Kinh Thánh: “Ta hối hận đã làm ra con người.”[11] [...] Sách Thánh nói cho chúng ta về một người Cha đầy lòng trắc ẩn đối với con người, như thể muốn chia sẻ nỗi đau khổ của con người. Rốt cuộc sự đau khổ khôn lường và khôn tả của người cha đặc biệt sẽ làm phát sinh kế hoạch lạ lùng của tình yêu cứu chuộc trong Đức Giêsu Kitô, để nhờ *mysterium pietatis* (mâu nhiệm thương xót), tình yêu có thể tỏ ra mạnh hơn tội lỗi trong lịch sử loài người. [...] Sự “đau khổ” của Thiên Chúa được cụ thể hóa nơi nhân tính của Đức Giêsu Cứu Thế.”[12]

Đây không phải là một ý tưởng mới, nhưng là tái khám phá khuôn mặt thực của Thiên Chúa trong Cựu Ước, ẩn giấu trong nhiều thế kỷ sau ý tưởng về một “Thiên Chúa của các triết gia”, người khởi động mà bất động, người xê xích mọi sự mà chính mình lại không xê dịch và không gì có thể làm cho Người lay chuyển. Một giáo trưởng Do Thái đã có cùng một kết luận như các nhà thần học Kitô Giáo, khi ông không làm gì hơn là nghiên cứu và bình giải Kinh Thánh. Ông đã viết trước cả các tác giả kể trên:

“Thiên Chúa có chịu khổ không? Theo tôi, việc nghĩ tới điều đó là như một bòn phần của trái tim. [...] Thiên Chúa luôn bị thương tích, Thiên Chúa luôn chịu khổ, hoặc trong sự thương xót của Ngài (nghĩa là khi Ngài phạt tội lỗi hoặc khi Ngài bỏ qua tội lỗi của con người). Ngài đau khổ vì người phạm tội và với người phạm tội.”[13]

Khi nói về sự đau khổ của Thiên Chúa, chúng ta không được chỉ nhận mạnh sự đau khổ của Chúa Cha, nhưng của cả Ba Ngôi. Sự đau khổ nơi Thiên Chúa cũng có tính ba ngôi. Chính Chúa Thánh Thần – vì Ngài là tình yêu của Thiên Chúa có ngôi vị – là sự đau khổ của Thiên Chúa có ngôi vị.”[14]

Cuối cùng thì chính tình yêu chiến thắng mọi loại đau khổ đung

hòa sự đau khổ của Thiên Chúa với sự tin tưởng không lay chuyển của chúng ta vào sự hoàn hảo vô biên và quyền năng của Ngài; “*sẽ không còn sự chết, cũng chẳng còn tang tóc, kêu than và đau khổ nữa*” [15] nơi ta cũng như nơi Thiên Chúa. Tình yêu chiến thắng theo cách của nó, nghĩa là không phải bằng cách xua tan sự dữ, đẩy nó ra ngoài biên giới của nó (một điều không thể xảy ra mà không phá hủy sự tự do của con người), nhưng bằng cách biến đổi điều dữ thành điều lành, thù ghét thành yêu thương.

Tình yêu từ “lòng dạ” Thiên Chúa.

Để hiểu sự đau khổ của Thiên Chúa, phải để ý đến sự phân biệt giữa bản tính và ngôi vị nơi Ba Ngôi. Là bản tính, Thiên Chúa toàn năng, tuyệt đối hoàn hảo, nơi Ngài không thể có đau khổ do việc mất đi sức sống, vì Ngài là Đấng hằng sống ban sự sống cho mọi loài, và không bao giờ mất đi sự sống. Vậy khi chúng ta nói không thể có đau khổ nơi Thiên Chúa, đó là chúng ta nói về bản tính của Ngài. Chúa Cha là một ngôi vị có thiên tính và do đó sống cách cụ thể tư cách ngôi vị của mình trong mọi tương quan liên vị với Chúa Con và Chúa Thánh Thần, cũng như với loài người và các Thiên Thần được Ngài dựng nên. Trong loại tương quan đầu, tương quan gắn liền với đời sống thâm sâu của Ngài, với Chúa Con và Chúa Thánh Thần, mọi hình thức đau khổ đều không có; sự hiệp nhất hoàn hảo của tình yêu và sự sống loại bỏ mọi hình thức đau khổ.

Nhưng Chúa Cha không chỉ là Cha của Chúa Con và nguồn mạch của Chúa Thánh Thần; Ngài cũng là Đấng tạo dựng vũ trụ, mà Ngài đã đặt con người đứng đầu. Ngài thiết lập với con người một tương quan tự do của tình yêu và hiệp thông, theo hình ảnh tương quan của Ngài với Chúa Con. Ngài đi vào trong tương quan này với tất cả vinh quang và tình yêu của Ngài. Vậy đây liên kết mà Chúa Cha có với vũ trụ bao hàm tương quan này tới tận thâm sâu, với tất cả tư cách ngôi vị của Ngài. Sự đau khổ được ghi sâu trong tương quan này.

Quả thực, ý định tạo dựng của Chúa Cha không thể hoàn tất nếu không có sự cộng tác và tự do tán thành của con người. Khi từ chối, con người chạm tới trái tim Ba Ngôi, ý muốn hiệp thông tình yêu của các Ngài với họ. Từ đó mà có đau khổ do sự khước từ của con người, không để

cho tình yêu và sự thánh thiện của các Ngài lôi kéo. Như chúng ta thấy, sự đau khổ không làm giảm sút hay mất đi sức sống nơi Thiên Chúa, nhưng là phương thức duy nhất qua đó thể hiện sự viên mãn sự sống và tình yêu của Ngài trước sự khước từ của con người.

Điều xảy ra cho Thiên Chúa có thể so sánh với điều xảy ra cho một phụ nữ rất khát khao được làm mẹ, nhưng vì có một ngăn trở nơi thân xác hay vì bị chồng từ chối mà không thể làm mẹ. Sự đau khổ thâm sâu trong lòng như siết chặt chị, khiến chị bị tước đi ước muốn mãnh liệt được làm mẹ. Cũng vậy, khi con người từ chối vâng phục Thiên Chúa và yêu mến Ngài, họ ngăn cản ước muốn mãnh liệt của Ngài là làm cho con người được tham dự vào vinh quang của Ngài.

Hình ảnh sau cùng này giúp chúng ta hiểu một vài bản văn đẹp đẽ nhất – và mạnh mẽ nhất – của Cựu Ước về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Chúng ta thấy ở đó phản ứng của Thiên Chúa trước sự bất trung của dân Ngài, có thể sánh được với tình cảm từ lòng dạ của tình yêu đau khổ mà một phụ nữ cảm thấy, trước thái độ phản bội hay vô ơn của con mình.

“Ephraim có phải là đứa con Ta yêu dấu, một đứa con Ta rất mực mến yêu? Vì mỗi lần nhắc tới nó, Ta lại thấy nhớ thương, nên lòng Ta bồi hồi thôn thức. Ta thương nó, thương nó thật nhiều – sấm ngôn của Đức Chúa.” [16]

Hạn từ được dịch là “tâm khảm”, “đáy lòng” hay “lòng dạ”, tiếng Do Thái là *rahamim*, phát xuất từ *rehem*, để chỉ lòng dạ người mẹ. Đó là tình yêu đau buồn hết như tình yêu mà chính Giêrêmia nghiệm ra khi thấy nỗi bất hạnh sắp giáng xuống trên dân:

“Ruột gan tôi, ôi ruột gan tôi, đau quá chừng quá đổi. Trong lòng ngực tôi tìm đập thành thình. Tôi không thể nào làm thành được vì tiếng tù và rúc, tiếng hò la xung trận.” [17]

Như thế Thiên Chúa chấp nhận chịu đau khổ do hiệu quả của tội lỗi con người, và như vậy tiên báo điều sẽ xảy ra trên Thập Giá. Như Hôse nói, dân Chúa cứng lòng không chịu hoán cải. Thiên Chúa càng lôi kéo con người về phía mình, con người càng quay về phía các thần tượng. Vậy Thiên Chúa phải làm gì? Từ bỏ họ ư? Thiên Chúa nói với dân về thể tiến thoái lưỡng nan sâu xa của Ngài, về loại yêu đuối và bất lực này mà, vì

tình thương từ lòng dạ, Ngài có với thụ tạo của Ngài. Thiên Chúa như bị đâm thấu lòng khi nghĩ đến dân riêng có thể bị tàn phá:

“Trái tim Ta thôn thức, ruột gan Ta bồi hồi [...] Ta là Thiên Chúa chứ không phải người phạm. Ở giữa người Ta là Đấng Thánh, và Ta sẽ không đến trong con thịnh nộ.” [18]

Trong những hoàn cảnh tương tự, con người sẽ nổi tam bành lên và thường làm như vậy, nhưng Thiên Chúa thì không bao giờ, vì Ngài là “Thánh”, Ngài thì khác; cho dù chúng ta bất trung, Ngài vẫn trung tín vì Ngài không thể chối chính mình. [19] Trước nhân loại, Thiên Chúa thấy mình thiếu mọi khả năng, không những khả năng cưỡng chế mà cả khả năng tự bảo vệ. Nếu con người ngăn cản hành động yêu thương của Ngài, không cho Ngài làm Đấng tạo thành nơi họ, Ngài không dùng quyền can thiệp áp đặt cho họ. Ngài sẽ chỉ có thể tôn trọng, trong một mức độ vô biên, sự tự do chọn lựa của con người. Người ta có thể từ chối, loại bỏ Ngài. Ngài để mặc họ làm, không tự bảo vệ mình. Hoặc đúng hơn, cách tự bảo vệ và bảo vệ con người chống lại sự tiêu vong của họ sẽ là cứ yêu và yêu mãi, yêu đến muôn đời.

Chuyện là như thế. Hồ nước hoặc, đúng hơn, sự sâu thăm của mầu nhiệm mở ra trước mắt chúng ta. Chỉ còn việc là chúng ta nhảy xuống đó, lòng đầy sững sờ và biết ơn. (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CNLL)

<2. “NGƯỜI ĐÃ NHỚ LẠI LÒNG THƯƠNG XÓT”>

BỐN MƯƠI NGÀY MÙA CHAY VÀ CÁI CÀY CỦA TIN MỪNG

Dominic V. Cassella

WGPVL (10/3/2026) - Trong Mùa Chay, Giáo Hội bước vào hoang địa để chay tịnh và kiêng khem. Đó là thời gian thử thách. Con số bốn mươi thường được nhắc đến trong suốt Kinh Thánh. “Bốn mươi ngày” báo hiệu thời điểm Thiên Chúa thử lòng dân Người, để những điều ẩn giấu bên trong được bày tỏ.

Trong sách Sáng Thế, trận Hồng Thủy cuốn trôi mọi sinh vật trên thế giới - ngoại trừ Nôê và những người trên tàu - kéo dài bốn mươi ngày. Môsê phải chạy trốn khỏi Ai Cập để bảo toàn mạng sống sau khi giết một

BỐN MƯƠI NGÀY MÙA CHAY VÀ CÁI CÂY CỦA TIN MỪNG

Tác giả: Dominic V. Cassella
Chuyển ngữ: Lm. Phil. M. Nguyễn Hoàng Nguyễn



"Chúa Kitô và Thánh Maria Madalena tại ngôi mộ,"
tranh của Rembrandt van Rijn, năm 1638
(Bộ sưu tập Hoàng gia (Cung điện Buckingham), London)

người và sống bốn mươi năm ở Midian làm người chăn chiên trước khi Thiên Chúa hiện ra với ông trong bụi cây rực cháy. Sau bốn mươi ngày, mười người do thám mà Môsê phái vào vùng Đất Hứa đã thuyết phục dân Israel nghi ngờ Thiên Chúa và tuyệt vọng về khả năng chiếm lấy vùng đất này. Trong bốn mươi năm, dân Israel phải lang thang trong sa mạc trước khi họ có thể chiếm hữu được Đất Hứa. Trong bốn mươi ngày đêm, Gôliat chế nhạo Saolô và quân đội của ông trước khi David giết hắn. Và Giônã cho dân Ninivê bốn mươi ngày để ăn năn trước khi họ bị Thiên Chúa giáng phạt.

Và trong trường hợp nổi tiếng nhất, dĩ nhiên, Chúa Giêsu đã trải qua bốn mươi ngày trong hoang địa và chịu ma quỷ cám dỗ.

Những khoảng thời gian bốn mươi ngày hoặc bốn mươi năm này không phải là ngẫu nhiên. Chúng cho thấy một khuôn mẫu trong cách Thiên Chúa đối xử với dân Người. Như Môsê nói với dân Israel:

"Chúa là Thiên Chúa của người đã dẫn người đi bốn mươi năm trong hoang địa, để hạ mình người xuống, thử thách người xem người có lòng tuân giữ các điều răn của Người hay không" (Đnl 8, 2).

Thiên Chúa không thử thách con người để Người biết về lòng trung thành từ các tạo vật của Người. Thiên Chúa vốn đã biết rõ lòng người con người (1Sm 16: 7). Sự thử thách tồn tại chính là để con người có thể học hỏi điều gì ở bên trong mình. Abraham đã được Thiên Chúa thử thách, và đã học được sự tin cậy hoàn toàn của mình nơi Chúa. Ngược lại, Pharaô đã được Thiên Chúa thử thách và ông đã cứng lòng.

Giờ đây, khi chúng ta đang ở giữa bốn mươi ngày mùa Chay, chúng ta đã bước vào cùng một khuôn mẫu thử thách và thanh luyện trong Kinh Thánh. Mùa Chay không nên chỉ giống như những mùa khác trong cuộc

sống. Trong thời gian này, chúng ta đặc biệt phải hướng mắt về miền Đất Hứa trên trời, và nhất là về Con Đường dẫn đến đó: Chúa Giêsu Kitô.

Tuy nhiên, Mùa Chay thường trôi qua vô ích. Tâm hồn chúng ta không dễ dàng lay động. Chúng trở nên chai sạn và lười biếng khi bị bỏ mặc không ai chăm sóc. Trong sự trì trệ của những suy nghĩ vô bổ, tâm hồn trở thành một vùng hoang vu rậm rạp đầy gai góc và cỏ dại, chẳng chịt bụi rậm và phủ đầy sỏi đá.

Hoang địa nội tâm này là hậu quả của tội lỗi, kể cả tội thực tế và tội Tô Tông. Khi Adam và Eva nổi loạn chống lại Thiên Chúa và cố gắng tự quyết định điều gì là tốt và điều gì là xấu, thì lời nguyên dẫn đến hoang địa đó là hậu quả tất yếu.

Thánh John Henry Newman mô tả tình trạng này như sau:

"Chúng ta có những trái tim sỏi đá, những tâm hồn khô cạn như đường sá; lịch sử của Chúa Kitô không gây ấn tượng gì với chúng. Tuy nhiên, nếu muốn được cứu độ, chúng ta phải có những trái tim dịu dàng, nhạy cảm, sống động; tâm hồn chúng ta phải được tan vỡ; phải được cày xới như mảnh đất, được đào bởi, tưới nước, chăm sóc và vun trồng, cho đến khi chúng trở thành những khu vườn, vườn Địa Đàng, đẹp lòng Thiên Chúa, những khu vườn mà Thiên Chúa có thể đi dạo và ngự trị; không phải với gai góc và bụi rậm, mà với tất cả các loại cây thơm ngát và có ích, với những cây cối và hoa lá trên trời." (*Sermon 4: Christ's Privations a Meditation for Christians*)

Một tâm hồn sơ sài và phù phiếm dần dần sẽ trở nên chai sạn. Nhưng các Thánh ận sĩ sa mạc dạy rằng phương thuốc cho một trái tim như vậy là suy niệm về Thập Giá.

Ví dụ, Thánh Gioan Cassianô mô tả phương thuốc này và nói với chúng ta rằng chúng ta là những người Kitô hữu phải "hàng ngày, hàng giờ cày xới mảnh đất trong tâm hồn mình bằng cái cây của Tin Mừng, tức là luôn luôn nhớ đến Thập Giá của Chúa."

Mảnh đất khô cạn nơi tâm hồn không thể tự mình được cày xới. Hoang địa trong tâm hồn trước hết phải được dọn sạch khỏi những suy nghĩ phù phiếm, rồi sau đó tâm hồn mới có thể được khai phá bằng cái cây của

Tin Mừng, tức là Thập Giá. Như cái cây xới đất, Thập Giá cũng cày xới tâm hồn chai cứng. Việc suy niệm về Thập Giá của Chúa trong Mùa Chay này, và việc hình thành thói quen suy niệm và cầu nguyện thường xuyên, cho phép Chúa Kitô bước vào và cày xới mảnh đất cần cỗi trong tâm hồn.

Khi Chúa Kitô vào hoang địa trong bốn mươi ngày đầu tiên của sứ vụ, Người bước vào hoang địa của những tâm hồn khô cạn nơi chúng ta. Trong bốn mươi ngày Mùa Chay này, chúng ta có thể mời Người cày lấy cái cây của Tin Mừng và nhổ bỏ gai góc, lật tung sỏi đá, và phá vỡ mảnh đất cần cỗi của chúng ta. Khi chúng ta suy niệm về Thập Giá, những chiếc đinh, những gai nhọn, những trận đòn roi, và sự hạ mình hoàn toàn mà Ngôi Lời Thiên Chúa đã gánh chịu để cứu độ loài người, tâm hồn chúng ta được thanh tẩy và mềm mại hơn. Qua suy niệm, mảnh đất trong tâm hồn trở nên dễ tiếp nhận, và hạt giống của Lời Chúa có thể bén rễ.

Khi chúng ta hoàn thành bốn mươi ngày thử thách này, chúng ta sẽ rời khỏi hoang địa để đến khu vườn nơi Chúa Giêsu Kitô được chôn cất (Ga 19, 41). Vào ngày đó, chúng ta sẽ tìm thấy một ngôi mộ trống và gặp gỡ Chúa Kitô Phục Sinh. Ở đó, sẽ chẳng lạ gì nếu chúng ta quay hướng phía Chúa Giêsu Kitô, như Maria Madalena đã làm, và xem Người là thợ làm vườn (Ga 20, 15). Vì cũng như Adam đầu tiên được đặt trong vườn "để cày cấy và canh giữ nó" (St 2, 15), thì Adam mới (1Cr 15, 45), Chúa Giêsu Kitô, là thợ làm vườn của Công Trình Sáng Tạo Mới.

Và khu vườn mà Chúa Giêsu Kitô muốn canh giữ chính là tâm hồn của con người.

Tác giả: Dominic V. Cassella

Chuyển ngữ:

Lm. Phil. M. Nguyễn Hoàng Nguyễn

Chuyển ngữ từ: [The Catholic Thing](#) (08/3/2026)

Nguồn: [giaophanvinhlong.net](#)

Tiếp theo tr. 4: Tiếp kiến chung 11/3/2026

sức mạnh của đức tin, những người nam và người nữ khác nhau về quốc tịch, ngôn ngữ hay văn hóa cùng chung sống: đó là một dấu chỉ đặt ngay trong lòng nhân loại, là lời nhắc nhở và là lời tiên báo về sự hiệp nhất và hòa bình mà Chúa Cha kêu gọi tất cả con cái của Người.

Buổi Tiếp kiến kết thúc với Kinh Lạy Cha và phép lành Đức Thánh Cha ban cho mọi người. (Vatican News)

Tiếp theo tr. 2: TIN SẼ ĐƯỢC SỐNG

Hoặc như Thánh Phaolô đã nói: “Đối với tôi, sống là Đức Kitô và chết là một môi lợi”.

Tin vào Đấng tự mình phục sinh và hứa ban ơn phục sinh cho những ai tin, người Kitô hữu cảm nhận bình an trong cuộc sống. Đức tin giúp họ hiểu rằng, cái chết chỉ là một sự biến đổi để trở về cùng Thiên Chúa. Nhờ đức tin, chúng ta nhận ra ý nghĩa của cuộc đời. Những cố gắng xây dựng cuộc đời sẽ cho ta hạnh phúc tương lai. Nếu hiểu như thế, cuộc đời không bi đát, nhưng đáng yêu.

Huệ Minh

Tiếp theo tr. 3: TÌNH YÊU KHÔNG CHẾT

Ngày nọ ông ngoại cầm tay mẹ tôi đặt vào tường và hỏi mẹ tôi cảm thấy như thế nào? Mẹ tôi trả lời nó cứng và lạnh. Sau đó ông ngoại dẫn mẹ tôi đến cạnh quan tài của người tín hữu tên là Smick đang được đặt nằm trong phòng khách, ông nói với mẹ tôi: "Ba xin con làm một điều vô cùng khó khăn, nếu con làm được điều đó con sẽ không bao giờ biết sợ chết nữa. Ba muốn nói con đặt tay trên mặt ông Smick".

Vì thương và tin tưởng ông ngoại, nên mẹ tôi đã làm theo điều ông ngoại xin. Mẹ tôi đưa tay sờ vào mặt người chết. Ông ngoại tôi hỏi: Con thấy thế nào? Mẹ tôi đáp: Lạnh như tường vậy. Ông ngoại tôi liền giải thích: Tốt lắm, đây là ngôi nhà cũ của ông Smick, ông Smick đã ra đi và chúng ta không có lý do gì để sợ ngôi nhà của ông cả.

Từ đó mẹ tôi không còn biết sợ người chết nữa! Tám giờ đồng hồ trước khi mẹ tôi qua đời, mẹ tôi đã yêu cầu chúng tôi làm một điều khác thường, thấy chúng tôi đang khóc suốt mút, mẹ tôi nói đừng đặt hoa trên mộ của mẹ vì mẹ không có ở đó đâu, khi mẹ từ bỏ thân xác này, mẹ sẽ bay đi Âu Châu, cha chúng con chưa bao giờ đưa mẹ đến đó.

Nghe thế chúng tôi bật cười và suốt trong đêm hôm đó, không ai trong chúng tôi khóc nữa. Khi chúng tôi đến hôn từ biệt và chúc mẹ ngủ ngon. Mẹ tôi nói: gặp lại các con sáng mai. Thế nhưng đúng sáu giờ mười lăm phút sáng hôm sau, mẹ tôi đã vĩnh viễn ra đi. Hai ngày sau chúng tôi dọn dẹp lại căn phòng của mẹ, trong nhiều mảnh giấy để lại, có một bài thơ không rõ do mẹ tôi sáng tác hay của một tác giả nào đó. Sau đây là nội

dung của bài thơ:

“Khi tôi chết, xin hãy để lại cho con cái tôi những gì còn lại của tôi. Nếu bạn cần khóc thì hãy khóc cho những người anh em đang đi bên cạnh bạn. Xin bạn hãy quàng tay qua mọi người, hãy cho họ những gì bạn muốn cho tôi. Tôi muốn để lại cho bạn một cái gì đó, một cái gì đó khác với lời nói hay âm thanh, bạn hãy tìm gặp tôi trong những người tôi đã biết và yêu thương. Và nếu bạn không thể sống mà không có tôi thì xin bạn hãy để cho tôi được sống trong ánh mắt, trong tâm trí và trong những hành động tử tế của bạn. Bạn có thể yêu thương tôi nhiều nhất bằng cách bạn tay nắm lấy những bàn tay và cho con cái được trở nên những con người tự do. Tình yêu không chết chỉ có con người mới chết thôi, vậy thì tất cả những gì còn lại của tôi là tình yêu, xin hãy trao ban.”

Khi chúng ta tưởng nhớ và cầu nguyện cách đặc biệt cho những người quá cố. Người chết nào dường như

cũng có một cái gì để trần trụi cho những người còn sống, người chết nào dường như cũng tiếp tục sống bên cạnh người còn sống. Hẳn đó cũng là cảm nhận của mỗi người chúng ta. Sau đó, bên cạnh chúng ta những người thân thương ruột thịt của chúng ta vẫn tiếp tục hiện diện và theo dõi từng bước của chúng ta.

Giáo Hội nhắc nhở chúng ta về sự hiện diện đó và mời gọi chúng ta cầu nguyện cho người quá cố. Có những lời cầu nguyện qua những bài Thánh Ca, những kinh quen thuộc đã đành, nhưng quan trọng hơn, ý nghĩa hơn hẳn phải là những hành động yêu thương mà chúng ta cố gắng thực thi mỗi ngày, đó là sự tưởng nhớ và chân thành nhất mà chúng ta dành cho người quá cố vậy.

Lạy Chúa, xin đón nhận những cố gắng sống yêu thương của chúng con như của lễ dâng lên Chúa để cầu nguyện cho những người thân thương đã qua đời của chúng con. Amen.

Ngọc Nga sưu tầm

VĂN HÓA ỨNG XỬ

HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH - LUÔN KIÊN TRÌ VÀ ĐỪNG NẢN CHÍ

1. LỜI CHÚA:
Thánh Phaolô viết :
“**Ai không chịu làm thì cũng đừng ăn**” (2 Tx 3, 10).

2. CÂU CHUYỆN: CÓ CÔNG MẠI SẮT CÓ NGÀY NỀN KIM.

Có một chàng trai, không thi vào đại học, cha mẹ đã tìm một thiếu nữ con nhà lành, tính tình thùy mị nét na để hỏi cưới làm vợ của anh. Sau khi kết hôn, anh dạy học tại một trường tiểu học trong làng. Vì không có kinh nghiệm dạy học, nên chưa đầy một tuần, anh đã bị học trò tẩy chay, và **bị nhà trường sa thải.**

Trở về nhà, chị vợ đã nhẹ nhàng **động viên an ủi** chồng: “Anh không cần phải chán nản bị thương như vậy. Vẫn còn thiếu gì **công việc đang chờ anh làm!**”.

Sau đó, anh xin vào làm công nhân cho người ta, nhưng lại bị ông chủ đuổi vì làm việc lè mề chậm chạp. Lúc đó, chị vợ lại **động viên**: “Động tác cũng có lúc nhanh lúc chậm. Các công nhân khác đã làm việc nhiều năm. Còn anh **như một học sinh mới đi học biết đọc biết viết, thì sao làm**



việc nhanh bằng họ được?”.

Rồi anh đã lần lượt trải qua nhiều công việc khác nhau. Nhưng kết quả phần lớn đều **bỏ dở nửa chừng.** Thế nhưng, mỗi lần anh chán nản

thất vọng trở về nhà, **người vợ lại động viên an ủi và chưa khi nào giận dỗi trách móc chồng một câu.**

Khị được hơn 30 tuổi, nhờ có khả năng về ngoại ngữ nên anh đã may mắn được ban giám đốc nhận làm **trợ giảng tại một trường khuyết tật.** Anh **dạy học đạt kết quả tốt nên được khen thưởng.** Rồi sau đó, anh tiếp tục thành công khi lập thêm nhiều phân hiệu khác cho người khuyết tật và trở thành **hiệu trưởng trường dạy ngoại ngữ cho các học sinh khuyết tật trong miền** anh ở, với nhiều nhân viên làm việc dưới quyền. Sau khi gặp nhiều thất bại, anh đã đạt được thành công nhờ kiên trì không nản chí bỏ việc nửa chừng.

3. SUY NIỆM:

Sau khi được công thành danh toại, một hôm anh đã hỏi vợ **ràng:**

“Trong suốt thời gian qua, mỗi khi gặp thất bại, bị đuổi việc và đôi mắt với tương lai mù mịt, thì **tại sao em không trách móc mà luôn nói lời động viên anh như vậy?**”

Bà vợ đã trả lời như sau: **“Một mảnh đất nếu không hợp với việc trồng ngô, ta có thể trồng sang đậu nành; Nếu đậu nành không hợp, ta có thể trồng dưa leo; Nếu cả dưa leo mà không có kết quả... thì ta có thể trồng giống lúa kiều mạch... Nhặt định sẽ có lúc đạt được kết quả. Bởi vì bất cứ mảnh đất nào cũng đều có một loại cây thích hợp nhất để gieo trồng. Về công việc của anh cũng vậy: Nhờ kiên trì bền chí nên cuối cùng anh đã tìm ra công việc phù hợp khả năng”**.

Điều quan trọng là **không bao giờ được thất vọng buông xuôi, nhưng phải luôn tích cực phấn đấu: “Thua keo này bày keo khác”**. Vì **“Có công mài sắt có ngày nên kim”**.

- Nguyễn bá Học cũng đã từng nói: **“Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng**

người ngại núi e sông”. Cuộc đời của thi sĩ Hàn Mặc Tử cũng cho thấy điều ấy: Dù đã bị bệnh cùi gây đau khổ cả thể xác lẫn tinh thần, nhưng thi sĩ vẫn không chịu đầu hàng số phận, mà kiên cường tiếp tục sáng tác. Nhờ đó đã để lại cho đời sau rất nhiều bài thơ bất hủ.

4. SINH HOẠT:

Bạn nhận định thế nào về câu bà vợ trả lời cho anh chồng về sự **kiên trì phấn đấu vượt qua hoàn cảnh và không nản chí buông xuôi dù nhiều lần bị thất bại?**

5. LỜI CẦU:

Lạy Chúa Giê-su. Xin cho chúng con biết **tạ ơn Chúa khi vui lúc buồn, khi thành công cũng như lúc thất bại**. Xin cho chúng con **vừa cố gắng làm việc với hết khả năng, lại vừa biết tin thác cậy trông vào ơn Chúa trợ giúp**. Xin đừng để chúng con **chán nản buông xuôi** khi không thành công, nhưng luôn kiên trì phấn đấu vượt qua hoàn cảnh, và khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm của tha nhân để ngày một thăng tiến. Nhờ đó, chắc chắn chúng con sẽ có lúc vượt qua các khó khăn và đạt được những thành quả tốt đẹp.- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM

Hành Hương cùng Fatima Tour: Các Linh Mục:
Ba Lan và Czestochowa: Nhà thờ Đức Bà Đen; Nơi Đức Mẹ hiện ra tại; Võ nhiêm Nguyễn tội; Thánh Maximilian Kolbe; Quê hương của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II; Đèn thờ Lòng Thương Xót; Thánh Faustina; Viếng Đèn thờ Faustina tại VCTD, Mộ Muối Wieliczka; Praha; Thủ đô Cộng hòa Séc và Chúa Giêsu Hải Đông...
Đo Thái: Jerusalem, bức tường than khóc, Biển hồ Galile, Lăng Nazareth, Tiệc Cưới Cana, Jericho Núi cấm Dỗ, Núi Tabor, Núi Sion, Núi Olive (Chúa Thăng Thiên), Sông Jordan, Bữa tiệc Ly, Vườn Cây Dầu, Chặng Đàng Thánh Giá, Mộ Mẹ Maria, Biển Chết.
Bồ Đào Nha: Thăm viếng linh địa Đức Mẹ Fatima, thăm mộ & Nhà Xưa 3 Thánh Trê Lucia, Jacinta, Francisco. , Viếng nhà thờ chính Tòa ở Lisbon, 3 tu viện: Gieronino, Baltalha, Alcobaca, phép lạ Thánh Thể tại nhà thờ Thánh Stephano, Tháp Belem.
Tây Ban Nha: Tham quan Barcelona; Đèn thờ Đức Mẹ Đen, Đèn Thánh & con Đường Thánh Giacobe, Đèn Thánh St. Ignatio (Y Nhà).
Pháp: Thăm viếng Đức Mẹ Lộ Đức & tâm suối, tham dự rước kiệu quốc tế Mẹ Lộ Đức, Thánh Đường Đức Mẹ Mãn Côi, Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Tham Dự Bí Tích Sức Dầu
Nam Tư: Thăm viếng và khấn nguyện tại linh địa Đức Mẹ Medjugorje, Đồi Pobrda nơi Đức Mẹ Hiện Ra, Nhà thờ Thánh Giacobe có Đức Mẹ Maria đẹp nhất thế giới, Tượng đồng chúa chày đầu quanh năm.
 Các Tour trong năm:
Chuyến 1: Ngày 11 Đến 25 Tháng 5, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
 Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Ca sĩ LM: Christopher Pham Quốc Tuấn
Chuyến 2: Ngày 15 đến 29 tháng 06, 2026: 15 Ngày \$3,999 +tip Land Tour
 Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngọc Danh
Chuyến 3: Ngày 14 Đến 29 Tháng 09, 2026: 16 ngày \$4,299 +tip Land Tour
 Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngọc Danh
Chuyến 4: Ngày 05 Đến 19 Tháng 10, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
 Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: LM. Năm Đoàn


 LM: Trinh Danh


 LM: Pham Tuan


 LM: Nam Doan

Xin Liên lạc để biết thêm chi tiết:
Fatima Tour - ITA# 10623900
 9450 Carnation Dr. Westminster, CA 92683
 Email: fatimatour135@gmail.com
 Phone office: (714)400-1796 Cha Danh: 714-507-8856



Dignity Memorial ~ Funeral Homes & Cemetery Parks

Khu vườn an nghỉ:
 *Đức Mẹ LaVang - *Đức Mẹ Lộ Đức
 *Tobia - *Các Thánh Tử Đạo Việt Nam - *Vinh Cửu
 Và nhiều vườn an nghỉ ngân thu trong nghĩa trang
 *Memorial Oaks - *Forest Park Westheimer - *F Lawndale
 *F P Woodlands - *Brookside - *Earthman Reshavem.



Tiffanie Thu Nguyen
 Chuyên Viên Tư Vấn Thủ Tục An Táng & Hỏa Táng
 Xin Liên Lạc: **832-566-6321**
 Email: tiffanie.nguyen@dignitymemorial.com



ĐẠY LÁI XE
 AN TOÀN - KINH NGHIỆM - TẬN TÂM
 HỌC VÀ THI BẰNG VIẾT TIẾNG VIỆT
 NHẬN Đưa ĐÓN PHI TRƯỜNG
 XE CÓ HAI THÁNG
 XIN LIÊN LẠC: 346-714-6717

CẦN MUA TẤT CẢ CÁC LOẠI XE HƯ XE CŨ KHÔNG DÙNG, XE ĐUNG KHÔNG CHẠY ĐƯỢC CẦN BÁN MUA GIÁ CAO.
 XIN GỌI: **713-482-9267**

- Địa táng * Hỏa táng * Lăng Mộ
- Nhà Quán * Nghĩa Trang
- Quan Tài * Bình Dung Tro
- Viếng Xác * Lễ Phát Tang
- Đào Mộ/Lấp Mộ * Kim Tinh
- Mộ Bia * Bia Đứng * Bia Nằm
- Đặt trước được giảm giá và khóa giữ giá lại
- Đặt trước không phải trả tiền lời
- Đặt trước được trả góp 3 năm hoặc 5 năm
- Đừng để quá trễ sẽ mất nhiều quyền lợi và discounts
- Đừng để gánh nặng và lo lắng cho gia đình

www.prepaidfunerals.texas.gov
<http://www.dignitymemorial.com/en-us/index.page>

Dignity
 LIFE WELL CELEBRATED™

VAN HOUSTON ACADEMY
 TRƯỞNG TỬ THỰC VIỆT NAM ĐẦU TIÊN TẠI HOUSTON

- CHÀO ĐÓN HỌC SINH TỪ MẪU GIÁO ĐẾN LỚP 12
- TỶ LỆ TRUNG BÌNH GIỮA GIÁO VIÊN: HỌC SINH LÀ 1:10
- CẤP I-20 - NHẬN HỒ SƠ DU HỌC TỰ DU HỌC SINH VIỆT NAM ĐẾN TOÀN THẾ GIỚI
- TRƯỞNG TỬ THỰC ĐƯỢC CHỨNG NHẬN VỚI ĐẦY ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỬ TIỂU BANG TEXAS VÀ LIÊN BANG HOA KỲ
- MIỄN PHÍ CHƯƠNG TRÌNH AFTER SCHOOL

13618 Bellaire Blvd Ste E3, Houston, TX 77083 | 832-359-3417
 Facebook.com/VanHoustonAcademy

AIR VANGARD
 (832) 279-8839

Chuyên: Sửa chữa, bảo trì, thay mới máy lạnh & Suối, walk-in Freezer & Cooler cho nhà và cơ sở thương mại

THẬT THÀ - TẬN TÂM - UY TÍN
 GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

VĂN NGUYỄN
 TACLA87904C

Đăng quảng cáo xin liên lạc: Ch. Hiền Lê: 281-495-8133; email: dunglacad@gmail.com

More Choice Insurance
THÁI PHẠM
AGENCY
 281-581-9999



AUTO-HOME-LIFE-COMMERCIAL
 và Lớp Xóa Ticket
 (không có ticket cũng nên học lớp này)
 * Tại Đây có bán điện thoại
V 247
 13236 Bellaire Blvd., @ Svnott, Houston, TX 77083

Phong Construction
 Chuyên lắp mái nhà
 Build: tiệm, xây thêm phòng, làm sheetrock
 Sơn sửa, lát gạch- gỗ laminate
 Làm ống nước, thay bình nước nóng
 Thay cửa sổ, đồ xi măng
 Làm đá Granite countertop
 Xin Liên Lạc Phong: (832)790-1518
 (Định giá miễn phí)

T-N DENTAL CENTER
 14360 Bellaire Blvd, Suite 104
 Houston, TX 77083
 Đối diện Fiesta, gần xa lộ 6
281-575-8008
 Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN THU NGUYỆT DDS
 Doctor of Dental Surgery
 Tốt nghiệp: Marquette University, Milwaukee, WI
 Bằng hành nghề tại Texas, California, Wisconsin
 Và 9 tiểu bang thuộc Central Regional USA
 Hiền là Bác sĩ điều trị của Harris County
 Hospital District, Houston, Texas.
 Đảm trách **NHA KHOA TỔNG QUÁT**
NHA KHOA THẨM MỸ
NHA KHOA NHI ĐỒNG

NINH AIR
 Air Conditioning & Heating
Chuyên máy lạnh, sưởi & nước nóng
832-359-8430
 www.NinhAir.com
Thợ Điện (Electrician)
 Tự Nguyễn chuyên về điện.
 Sửa chữa và thay mới, nhân làm từ nhỏ đến lớn
 thay hộp điện tư nhân và thương mại.
 Thay bình nước nóng - Thông ống cống
 Có 25 kinh nghiệm có bằng điện
 việc làm đảm bảo.
713-240-1206 or 713-261-8095

JANET THUY BUI
 Chuyên Nghiệp & Tận Tâm
Realtor & Mortgage - Loan Originator
 Direct Line:
713-569-1558
 email: janetbui@yaho.com
 R.E. 543438 RMLO-NMLS 311921

Plumbing Service
Thợ ống nước
 Có License and Insured
 Sửa Chữa
 và Lắp ráp hệ thống nước nhà
 A/C Installation & Repair
 CERTIFIED BACKFLOW TESTER.
 Xin gọi cho Tuấn Đình # 832-654-6727

AB REALTY & MORTGAGE
 11602 Bellaire Blvd Ste C Houston TX 77072
 Mua - Bán - Thuê - Mướn - Quản Trị
 Vay Tiền - Nhà - Đất và Cơ Sở Thương Mại
281-568-9988
 CỔ CHƯƠNG TRÌNH PRIVATE LENDER
 *Không cần chứng minh
 lợi tức hoặc credit xấu*
ĐẶC BIỆT VAY TIỀN FHA
CHI CẢN DOWN 3.5%
 Christine Quỳnh NMLS 268981
www.ABRealtyMortgage.com

Bác Sĩ
NGUYỄN X. CƯỜNG
Chuyên trị và giải phẫu
TAI - MŨI - HỌNG
281-933-1700
 Đo thính lực & cấp máy trợ thính
9225 Boone Rd. Houston 77099
11914 Astoria # 555 Houston 77089

Đức Thành - Khô Bò
 11360 Bellaire Blvd, Suite 850 - Houston, TX 77072
 Điện thoại: 281.564.8899



Các loại mứt khô
 Tôm khô Louisiana
 Cá đuối một nắng
 Các loại nước mát
 Khô gà lá chanh
 Khô heo cháy tỏi
 Trên 200 mặt hàng bán tại tiệm

TWFG Insurance Services, Inc.
 Đại diện nhiều hãng bảo hiểm
 danh tiếng như:
 Safeco, Hartford, Progressive,
 Metlife Auto, Travelers...
 Xin L/L để mua bảo hiểm tốt & rẻ.
281-444-9300
 Joseph Vu
 13480 Veterans Memorial Dr., Ste. P4, Houston, TX 77014

HƯƠNG XUÂN TOFU
 8388 W. Sam Houston S. Suite 134 - Houston, TX 77072
 * Hương Xuân sản xuất đậu hũ tươi (trắng) và chiên mỗi ngày
 * Đậu hũ Hương Xuân không dùng thạch cao & chất bảo quản
 Xin gọi: **832.581.5180 & 281.416.6231**

LỚP HỌC THI BẰNG LÁI XE
 Lớp BẰNG VIẾT tiếng VIỆT: thứ Tư và thứ Bảy
THI LÁI XE TIẾNG VIỆT: từ thứ Hai đến thứ Bảy
TẬP LÁI XE KHÔNG ĐẬU SẼ HOÀN TIỀN LẠI 100%
 Trong khu Lee Sandwich, đối diện Hồng-Kông 4
 Tập xe an toàn, kinh nghiệm, uy tín, xe 2 tháng
 Giá cả phải chăng
 Xin liên lạc: **TRUNG 832-275-0950**
THẮNG: 713-391-4573

Tiệm Chính Gốc Cửa Đức Hương Cali
 11360 Bellaire Blvd., #950 - Houston, TX 77072
 (Trong khu Tương Đới Chiến Sĩ, đối diện nhà hàng A Lý)
ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÓNG
 MỖI NGÀY:
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
281.988.6155
 Đặc biệt
KHÔNG DÙNG
HÀN THE
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (nghi thứ 4)

Allstate
 You are in good hands
 11110 Bellaire #105
 Houston, TX 77072
281-495-5803
 NGUYỄN VĂN THỊ
 (1991)
 Agent
 LUY TÍN
 Bảo Hiểm
 * XE
 * NHÀ
 * NHÂN
 THỌ
 * THƯƠNG
 MAI

LUCKY STAR
 DECORATING & DESIGNS
281-902-8888
 *Đại hạ giá gỗ Laminate
 dày 12.3mm / \$ 1.29 sqf
 *Tiền công chỉ có \$1 / 1sqf
 *Định giá & giao vật liệu free
 *Sẽ đem mẫu tới tận nhà
 *Đặc biệt làm cầu thang \$59.00
 cho một bậc (tiền công + vật liệu)
 *Chúng tôi làm overnight cho
 những cơ sở thương mại
www.luckystarflooring.com

ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÓNG
 MỖI NGÀY:
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
281.988.6155
 Đặc biệt
KHÔNG DÙNG
HÀN THE
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (nghi thứ 4)



Thủy Nguyễn
 REALTOR
281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com
 Mua, bán, thuê nhà hay có
 nhu cầu liên quan đến địa
 ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
 Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
 là một người tận tâm, chu
 đáo, làm việc hữu hiệu cho
 lợi ích của quý vị

Thủy Nguyễn
 REALTOR
281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com
 Mua, bán, thuê nhà hay có
 nhu cầu liên quan đến địa
 ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
 Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
 là một người tận tâm, chu
 đáo, làm việc hữu hiệu cho
 lợi ích của quý vị

NGHĨA TRANG VIỆT NAM
 FOREST PARK EAST FUNERAL HOME
 21620 Gulf Freeway - Webster - TX 77598
ĐẤT NGHĨA TRANG * NHÀ QUẦN * AN TÁNG * HOA * MỘ BIA
L/L Kim Ghi: 713-391-4708

CÔNG TY ĐIỆN LỰC
TPL
 TEXAS POWER & LIGHTING
ENERGY
713-552-0484
www.tplenergy.com